BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG CÁC HỘI VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT CHUYÊN NGÀNH TRUNG ƯƠNG, ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Góp ý dự thảo Nghị định quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú

I. Thông tin chung

1. Ngày 17/5/2023, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Công văn số 1921 và 1922/BVHTTDL-TCCB về việc đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị định quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" trên Cổng Thông tin Điện tử Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Ngày 18/7/2023, Trung tâm Công nghệ Thông tin có Công văn số 411/CV-CNTT thông báo: Sau thời gian 60 ngày đăng, Cổng thông tin điện tử Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch không nhận được ý kiến góp ý nào của công dân, tổ chức về hồ sơ dự thảo Nghị định.

Ngày 01/8/2023, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ có Công văn số 579/TTĐT-DLĐT gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo: Sau thời gian 60 ngày đăng, Cổng thông tin điện tử Chính phủ không nhận được ý kiến góp ý nào của công dân, tổ chức về hồ sơ dự thảo Nghị định.

2. Ngày 23/5/2023, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Công văn số 1993,1994,1995/BVHTTDL-TCCB gửi các đơn vị thuộc Bộ, các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Hội Văn học, Nghệ thuật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để xin ý kiến về hồ sơ dự thảo Nghị định quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú".

3. Ngày 25/5/2023, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Công văn số 2027,2036,2037/BVHTTDL-TCCB gửi các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên ngành Trung ương để xin ý kiến về hồ sơ dự thảo Nghị định quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú".

4. Ngày 23/6/2023, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức Hội nghị đánh giá tác động về đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú"; Hội nghị lấy ý kiến góp ý về hồ sơ dự thảo Nghị định quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" khu vực phía Bắc (tổ chức tại Hà Nội).

5. Ngày 28/6/2023, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức Hội nghị đánh giá tác động về đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú"; Hội nghị lấy ý kiến góp ý về hồ sơ dự thảo Nghị định quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" khu vực phía Nam (tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh).

Tính đến hết ngày 01/8/2023, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận được Công văn góp ý của 95 cơ quan, đơn vị (trong đó có 17 Bộ, ngành; 43 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; 05 Hội văn học, nghệ thuật chuyên ngành Trung ương; 12 Hội văn học, nghệ thuật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; 18 Cục, Vụ thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

6. Kết quả tổng hợp, cụ thể như sau:

a) Có 36 cơ quan, đơn vị hoàn toàn đồng ý với hồ sơ dự thảo Nghị định, gồm:

- Các tỉnh (16): Thái Bình, Bắc Giang, Phú Thọ, Thái Nguyên, Hà Giang, Cao Bằng, Quảng Bình, Cần Thơ, Quảng Nam, Đắk Nông, Ninh Thuận, Bà Rịa-Vũng Tàu, Tiền Giang, Cà Mau, Sóc Trăng, Bạc Liêu.

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ (09): Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ngoại giao, Tài Nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam.

- Các đơn vị thuộc Bộ (07): Vụ Gia đình; Nhà hát Chèo Việt Nam; Nhà hát Ca, Múa, Nhạc Việt Nam; Nhà hát Ca, Múa, Nhạc dân gian Việt Bắc; Nhạc viện Thành phố Hồ Chí Minh; Học viện Âm nhạc Huế; Trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật Tây Bắc.

- Hội Văn học, nghệ thuật tỉnh/ thành phố trực thuộc trung ương (04): Bắc Ninh; Tuyên Quang; Phú Thọ; Cần Thơ.

b) Có 59 cơ quan, đơn vị cơ bản nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị định nhưng có một số ý kiến góp ý.

II. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xin tiếp thu và giải trình các ý kiến góp ý về dự thảo Nghị định

1. Một số ý kiến góp ý chung về dự thảo Nghị định

TT	Tên đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
1.	**Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**	Tại điểm b Điều 66 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 quy định *"Người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật không thuộc đối tượng là diễn viên, đạo diễn, chỉ đạo nghệ thuật, chỉ huy dàn nhạc, biên đạo, quay phim, nhạc sĩ, họa sĩ, phát thanh viên"*. Khoản này do Chính phủ quy định. Đề nghị dự thảo Nghị định cần nêu rõ khái niệm về đối tượng, cách xác định thành tích, thâm niên công tác trong lĩnh vực và đơn vị chủ trì xét, trình khen thưởng đối với đối tượng này.	Người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật là đối tượng mới, cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị định đã đề nghị các Hội VHNT chuyên ngành trung ương đề xuất đối tượng phù hợp của từng chuyên ngành, cách tính thời gian hoạt động sáng tạo tác phẩm văn hóa, nghệ thuật, cách xác định giá trị giải thưởng tác phẩm…Tuy nhiên đến nay chỉ đề xuất được 02 đối tượng phù hợp là Nhiếp ảnh gia và Nhạc sĩ sáng tác, chưa xác định được cách tính thời gian và cách xác định giá trị của tác phẩm cho phù hợp. Cơ quan soạn thảo đang tổng hợp ý kiến góp ý để xác định đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng.
		Đề nghị cân nhắc bổ sung thời hạn thẩm định hồ sơ ở mỗi cấp Hội đồng.	Công tác xét tặng danh hiệu ở mỗi cấp Hội đồng đều được thực hiện theo Kế hoạch xét tặng danh hiệu do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành trước mỗi kỳ xét tặng. Trong kế hoạch sẽ quy định rõ thời điểm nào nhận hồ sơ, thời điểm nào kết thúc nhận hồ sơ, thời điểm nào Hội đồng cấp dưới phải nộp hồ sơ lên Hội đồng cấp trên để Hội đồng các cấp có căn cứ triển khai thực hiện các nội dung công việc trong quy trình xét tặng. Việc thẩm định hồ sơ chỉ là một trong các bước mà cơ quan thường trực của Hội đồng thực hiện. Nếu quy định cụ thể thời gian thẩm định hồ sơ sẽ gây khó khăn, thiếu tính linh hoạt cho công tác xét tặng tại Hội đồng vì có Hội đồng tiếp nhận nhiều hồ sơ, thời gian thẩm định lâu hơn và ngược lại Hội đồng tiếp nhận ít hồ sơ thời gian thẩm định nhanh hơn. Vì vậy sẽ không quy định thời gian thẩm định hồ sơ tại mỗi cấp Hội đồng.

TT	Tên đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
2.	**Bộ Công an**	Bổ sung quy định tước danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" đối với các trường hợp nghệ sĩ sau khi đã được tặng danh hiệu nhưng vi phạm pháp luật hình sự và bị kết tội bằng bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tù chung thân hoặc tử hình (căn cứ theo khoản 3 Điều 93 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022)	Về việc quy định tước danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú", nội dung này đã được quy định tại khoản 3 Điều 93 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và đang được quy định tại dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Thi đua, khen thưởng vì vậy sẽ không quy định tại Nghị định này.
3.	**Bộ Kế hoạch và Đầu tư**	Điểm c khoản 2 Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 quy định: "Không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được, thành tích đến đâu khen thưởng đến đó" Tại dự thảo 2 Nghị định quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" và dự thảo Nghị định 2 quy định về xét tặng "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước" về văn học, nghệ thuật, các tác giả thuộc nhóm đối tượng "Người sáng tạo tác phẩm văn hóa, nghệ thuật" bao gồm: âm nhạc, điện ảnh, kiến trúc, múa, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu, văn học, văn nghệ dân gian đều được bổ sung vào đối tượng vinh danh, trao giải thưởng. Đề nghị Bộ VHTTDL rà soát các quy định, đảm bảo thực hiện nguyên tắc thi đua, khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ rà soát để đảm bảo thực hiện nguyên tắc thi đua, khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng.
4.	**Bộ Giao thông vận tải**	Tại dự thảo Nghị định không có điều khoản quy định về Mẫu số 7a và 7b, đề nghị rà soát bỏ hai mẫu trên tại Phụ lục I và chỉnh sửa các nội dung dẫn chiếu có liên quan cho phù hợp.	Việc quy định mẫu 7a và 7b tại Phụ lục I ban hành kèm theo dự thảo Nghị định để các cấp Hội đồng thực hiện thống nhất về mẫu Phiếu bầu, đảm bảo có đầy đủ các thông tin giống nhau trong Phiếu bầu để làm căn cứ cho xây dựng Biên bản kiểm phiếu.

TT	Tên đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
5.	**Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh**	Đối với đề xuất về bổ sung đối tượng *"người sáng tạo tác phẩm văn hoá nghệ thuật"* đưa vào đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú", đề nghị Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch nghiên cứu lựa chọn, xác lập các đối tượng phù hợp để đảm bảo thực hiện đúng quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022, đặc biệt là đối với những ngành nghệ thuật mới, hiện đại xuất hiện trong thời gian gần đây.	Người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật là đối tượng mới, cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị định đã đề nghị các Hội VHNT chuyên ngành trung ương đề xuất đối tượng phù hợp của từng chuyên ngành, cách tính thời gian hoạt động sáng tạo tác phẩm văn hóa, nghệ thuật, cách xác định giá trị giải thưởng tác phẩm…Tuy nhiên đến nay chỉ đề xuất được 02 đối tượng phù hợp là Nhiếp ảnh gia và Nhạc sĩ sáng tác, chưa xác định được cách tính thời gian và cách xác định giá trị của tác phẩm cho phù hợp. Cơ quan soạn thảo đang tổng hợp ý kiến góp ý để xác định đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng.
6.	**Hội Điện ảnh Việt Nam**	- Cho đến nay, thành phần đạo diễn phim (điện ảnh và truyền hình) vẫn được xét tặng cả danh hiệu nghề nghiệp và giải thưởng cho tác phẩm là xác đáng và đánh giá đúng vai trò, những đóng góp vô cùng quan trọng của đạo diễn. Tuy nhiên thực tế, nhiều tác giả, nghệ sĩ nổi tiếng trong và ngoài nước cũng chỉ có vài ba tác phẩm ở đỉnh cao và cũng rất hiếm tác giả, nghệ sĩ lại nhiều tác phẩm xuất sắc đến mức chỉ cần dùng một phần thành tích để xét giải thưởng hoặc thừa đáp ứng tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ. Đề nghị cân nhắc dành cho đối tượng này ngoại lệ là được sử dụng cùng một/những thành tích/ giải thưởng để đề nghị xét tặng cả danh hiệu nghề nghiệp và giải thưởng.	Giữ nguyên như dự thảo Nghị định để đảm bảo nguyên tắc khen thưởng theo quy định tại điểm c khoản 2 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và đảm bảo việc xét tặng danh hiệu của các loại hình nghệ thuật có sự tương quan và công bằng.
		- Tiền thưởng cho danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" quá thấp, chỉ bằng 1/15 đến 1/20 tiền thưởng của "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước", như vậy là không công bằng vì đều áp vào tác phẩm được sáng tạo, dàn dựng nên bởi chính các tác giả, nghệ sĩ. Cần kịp thời xem xét, sửa đổi quy định của pháp luật để nâng mức tiền thưởng	Về mức tiền thưởng cho danh hiệu, đang được quy định tại dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

TT	Tên đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
		cho danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" một cách tương xứng.	
7.	**Hội Kiến trúc sư Việt Nam**:	Về chính sách xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú": Cần bổ sung đối tượng xem xét là nghệ sĩ biểu diễn tự do, không thuộc biên chế đơn vị biểu diễn nên không có huy chương Vàng, Bạc tại các kỳ hội diễn do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức nhưng rất nổi tiếng, được xã hội và quốc tế công nhận. - Cần đưa ra một số chuẩn mực đạo đức trong hoạt động hành nghề, lối sống của nghệ sĩ để bảm đảm uy tín của danh hiệu do Nhà nước trao tặng (có trao và có thu hồi danh hiệu).	Đối với đối tượng nghệ sĩ hoạt động tự do, dù không có giải thưởng theo quy định nhưng nếu họ thực sự có tài năng nổi trội, có nhiều cống hiến trong hoạt động nghệ thuật vẫn được xem xét, xét tặng danh hiệu theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 8 hoặc điểm d khoản 4 Điều 9 dự thảo Nghị định (xét theo tiêu chí trường hợp đặc biệt).
		Đối tượng "Người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật" là đối tượng mới và phủ rộng trên các lĩnh vực hoạt động văn hóa nghệ thuật của 10 Hội chuyên ngành trung ương, vì thế cần làm rõ nội hàm "Người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật". Cần có sự đánh giá thành tích nghệ thuật một cách rõ ràng. Nếu đánh giá tài năng qua nghệ thuật biểu diễn thì có danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú", còn đánh giá qua tác phẩm thì có "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước" về văn học, nghệ thuật. Việc đánh giá, trao tặng danh hiệu, giải thưởng cao quý nói trên cũng phải phù hợp với Điều 5 của Luật Thi đua, Khen thưởng "không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được". Như vậy sẽ có nhiều người được tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" thì không được trao "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước" về văn học, nghệ thuật.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ rà soát để đảm bảo thực hiện nguyên tắc thi đua, khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng

TT	Tên đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
8.	**Tỉnh Tuyên Quang**	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung đối tượng xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" cho các cá nhân hoạt động nghệ thuật không chuyên. Vì thực tế, có nhiều cán bộ văn hóa được đào tạo chuyên nghiệp trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; thật sự có nhiều thành tích cao và cống hiến cho sự nghiệp văn hóa, nghệ thuật tại địa phương… nhưng do không hoạt động, công tác trong đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp nên không thuộc đối tượng xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú".	Giữ nguyên như dự thảo Nghị định, vì đây là danh hiệu vinh dự Nhà nước tặng cho các cá nhân hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp, có tài năng nghệ thuật xuất sắc, đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định Điều 66 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022. "Tài năng nghệ thuật xuất sắc" của cá nhân được đánh giá qua giải thưởng (Giải Vàng, Giải Bạc) tại các cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp hoặc qua đánh giá của Hội đồng xét tặng danh hiệu các cấp… Trong thực tế, cá nhân hoạt động nghệ thuật không chuyên rất nhiều, nếu xét cả đối tượng này, sẽ làm giảm đi giá trị của danh hiệu vinh dự Nhà nước.
9.	**Thành phố Hồ Chí Minh**	Quy định về thủ tục do Hội đồng cấp cơ sở gửi Hội đồng cấp tỉnh hoặc Hội đồng cấp tỉnh gửi Hội đồng cấp Nhà nước cần cụ thể, rõ ràng, tránh trường hợp đề nghị giải trình bổ sung hoặc nộp hồ sơ bổ sung không thuộc danh mục hồ sơ đã được quy định sẽ gây phiền hà đối với nghệ sĩ có hồ sơ đề nghị xét tặng và ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các bước tiếp theo. - Thời gian thực hiện quy trình xét tặng tại các cấp Hội đồng cần được nghiên cứu và xác định phù hợp, tránh trường hợp sau khi kế hoạch ban hành, tiến độ thực hiện rất cụ thể nhưng quá trình triển khai chậm hơn so với thời gian trong kế hoạch.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.
10.	**Tỉnh Lâm Đồng**	- Tên Nghị định, đề nghị sửa "quy định về xét tặng danh hiệu" thành "quy định về xét tặng danh hiệu vinh dự nhà nước" sau đó có thể viết tắt theo quy định.	Giữ nguyên tên gọi của Nghị định vì Nghị định này chỉ quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú", không quy định cho việc xét tặng các danh hiệu vinh dự Nhà nước khác
		- Đề nghị nghiên cứu, xem xét hướng dẫn hồ sơ đề nghị truy tặng danh hiệu nghệ sĩ nhân dân, nghệ sĩ ưu tú cho cá nhân đạt các thành tích theo quy định nhưng cá nhân đó đã mất.	Không tiếp thu vì Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, không quy định hình thức truy tặng danh hiệu 'Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú".

TT	Tên đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
11.	**Tỉnh Hà Nam**	Đề nghị rà soát toàn văn dự thảo Nghị định sửa cụm từ "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" bằng cụm từ "Nghệ sĩ Nhân dân", "Nghệ sĩ Ưu tú" trong toàn bộ dự thảo Nghị định (Căn cứ Mục V, Phụ lục số II về viết hoa trong văn bản hành chính, kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư).	Giữ nguyên như dự thảo Nghị định để thống nhất với cách viết cụm từ "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" tại Điều 66 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.
12.	**Tỉnh Bình Thuận**		
13.	**Tỉnh Hưng Yên**	Về đối tượng "*người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật",* đề nghị bổ sung đưa vào xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú". Đề nghị rà soát các quy định có liên quan để đề xuất phù hợp, không bỏ sót đối tượng.	
14.	**Tỉnh Bắc Ninh**		
15.	**Tỉnh Vĩnh Phúc**		
16.	**Tỉnh Quảng Trị**		
17.	**Thành phố Đà Nẵng**		
18.	**Tỉnh Yên Bái**	Không đề xuất đối tượng*"người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật"* của các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật để đưa vào đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú".	
19.	**Tỉnh Hà Nam**		
20.	**Tỉnh Lâm Đồng**		
21.	**Tỉnh Bình Phước**		
22.	**Tỉnh Hậu Giang**		
23.	**Tỉnh Hà Giang**		
24.	**Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Vĩnh Phúc**		
25.	**Vụ Thư viện Bộ VHTTDL**		
26.	**Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Điện Biên**	Không đồng ý xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" cho các đối tượng: Tác giả kịch bản múa, Nhạc sĩ phối khí, Giảng viên giảng dạy nhiếp ảnh, Nhà nghiên cứu lý luận phê bình nhiếp ảnh.	

TT	Tên đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
27.	**Tỉnh Trà Vinh**	Đề nghị giữ nguyên các quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" theo quy định tại Nghị định số 89/2014/NĐ-CP.	
28.	**Tỉnh Bình Thuận**	- Ngày 27/12/2022 Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Theo đó, thủ tục xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ Nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" là thủ tục hành chính. Tại khoản 2, 3, 4 Điều 14, Hồ sơ xét danh hiệu "Nghệ sĩ Nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" được hướng dẫn nộp ở 03 đơn vị: Đơn vị nghệ thuật ở cơ sở, cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh. Việc này gây khó khăn cho địa phương về cơ quan và thời gian giải quyết thủ tục hành chính khi xây dựng quy trình công bố thủ tục hành chính cấp tỉnh.	Giữ nguyên như dự thảo Nghị định vì theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, đang có 2 đối tượng xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" là các cá nhân đang hoạt động trong loại hình nghệ thuật biểu diễn và cá nhân sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật. Việc quy định 03 đơn vị tiếp nhận hồ sơ tại Hội đồng cấp cơ sở: Là đơn vị nghệ thuật nơi cá nhân công tác; là cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc UBND tỉnh đối với cá nhân hoạt động nghệ thuật tự do và Hội VHNT địa phương đối với cá nhân sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật là phù hợp với thực tiễn, tạo điều kiện cho cá nhân trong việc nộp hồ sơ; và việc đánh giá về quá trình hoạt động nghệ thuật của cá nhân cũng như đánh giá về tài năng, sự cống hiến sẽ chính xác hơn.
		Đề nghị bổ sung vào Điều 15, Điều 16, Điều 17 về quy trình và thời gian cụ thể đối với từng bước công việc. Đồng thời, bổ sung 1 Điều quy định cụ thể thời gian các bước công việc tiếp theo khi Hội đồng cấp Nhà nước gửi Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (Bộ Nội vụ) 01 bộ hồ sơ để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ; và khi Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước. Việc này cần phải nâng cấp lên thành thủ tục hành chính liên thông để đảm bảo trách nhiệm, thời gian trong công tác xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ Nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" trong những đợt sau.	Đây là danh hiệu vinh dự Nhà nước để tôn vinh các nghệ sĩ thực sự có tài năng, quá trình xét tặng danh hiệu cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan có thẩm quyền để làm sao cá nhân được tặng danh hiệu xứng đáng với danh hiệu được tôn vinh. Vì vậy, việc quy định thời gian cụ thể đối với từng cấp Hội đồng trong quá trình xét tặng hay quy định thời gian thẩm định của các cơ quan chức năng có liên quan sẽ gây khó khăn cho quá trình triển khai thực hiện và không đảm bảo chất lượng, hiệu quả của công việc.

TT	Tên đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
29.	**Hội Văn học, nghệ thuật tỉnh Lào Cai**	Đề nghị bổ sung các tác giả đạt "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước" về văn học nghệ thuật được nhận danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú"	Giữ nguyên như dự thảo Nghị định vì thành tích của tác giả được tặng "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước" về văn học nghệ thuật không liên quan gì đến việc xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú".
30.	**Vụ Pháp chế, Bộ VHTTDL**	Đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 66 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022: Dự thảo Nghị định cần quy định đối tượng thuộc trường hợp này phải là đối tượng hoạt động chuyên nghiệp (coi đó là nghề nghiệp để kiếm sống hoặc dành toàn bộ thời gian, tâm huyết với nghề), bảo đảm thống nhất với đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 66 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022. Dự thảo Nghị định quy định 02 đối tượng là Nhạc sĩ sáng tác và Nhiếp ảnh gia, tuy nhiên dự thảo Nghị định chưa quy định được thời điểm để bắt đầu tính thời gian hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật và một số vấn đề khác có liên quan (trường hợp nhạc sĩ sáng tác là đồng tác giả của tác phẩm có phải là đối tượng được đề nghị xét tặng danh hiệu không hoặc cần đưa vào quy định cụ thể khái niệm "Nhiếp ảnh gia" và chuyên môn được đào tạo như thế nào, có cần tốt nghiệp trường lớp đào tạo chính quy…).	-Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.
31.	**Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ VHTTDL**	Đề nghị làm rõ hơn khái niệm "Người sáng tạo các tác phẩm văn hóa nghệ thuật", để xác định đối tượng này chính xác hơn.	Người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật là đối tượng mới, cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị định đã đề nghị các Hội VHNT chuyên ngành trung ương đề xuất đối tượng phù hợp của từng chuyên ngành, cách tính thời gian hoạt động sáng tạo tác phẩm văn hóa, nghệ thuật, cách xác định giá trị giải thưởng tác phẩm…Tuy nhiên đến nay chỉ đề xuất được 02 đối tượng phù hợp là Nhiếp ảnh gia và Nhạc sĩ sáng tác, chưa xác định được cách tính thời gian và cách xác định giá trị của tác phẩm cho phù hợp. Cơ quan soạn

TT	Tên đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
			thảo đang tổng hợp ý kiến góp ý để xác định đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng.
32.	**Cục Điện ảnh, Bộ VHTTDL**	Đề nghị sử dụng thống nhất cụm từ "văn học, nghệ thuật" thay cho cụm từ "văn hóa, nghệ thuật" vì "văn hóa" là phạm vi rất rộng, nhiều đối tượng khác không hoạt động văn học nghệ thuật. Tại Công văn số 1993/BVHTTDL-TCCB và dự thảo Tờ trình về việc ban hành Nghị định quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" có nêu: "Tại điểm b khoản 1 Điều 66 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022 quy định xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" cho "người sáng tạo tác phẩm văn hóa, nghệ thuật", tuy nhiên trong đợt trao tặng "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước" về văn học nghệ thuật ngày 19/5/2023 và trong dự thảo Nghị định quy định xét tặng "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước" thì đều sử dụng cụm từ "văn học, nghệ thuật", do vậy đề nghị xem xét thống nhất thuật ngữ trong dự thảo 02 Nghị định.	Giữ nguyên như dự thảo Nghị định vì điểm b khoản 1 Điều 66 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 quy định đối tượng xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" là "Người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật".

1. Một số ý kiến góp ý trực tiếp vào nội dung cụ thể của dự thảo Nghị định

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH **Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú"** **(Dự thảo 2)**	**Tên đơn vị/Nội dung góp ý**	**Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định**
Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; *Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;* *Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;* *Chính phủ ban hành Nghị định quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú".*		
Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**		
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị định này quy định đối tượng, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú".	**Tỉnh Thanh Hóa:** Điều 1. Phạm vi điều chỉnh. Đề nghị sửa lại phạm vi điều chỉnh như sau: "Nghị định này quy định chi tiết về đối tượng, tiêu chuẩn, nguyên tắc xét tặng; trình tự, thủ tục xét tặng; thẩm quyền tổ chức xét tặng; Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được tặng danh hiệu; kinh phí tổ chức xét tặng và tiền thưởng; hội đồng xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú".	Giữ nguyên như dự thảo Nghị định vì phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 đã thể hiện rõ các nội dung quy định liên quan đến công tác xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú".

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Nghị định này áp dụng đối với: a) Cá nhân hoạt động nghệ thuật tại các đơn vị nghệ thuật cơ sở;	**Tỉnh Tuyên Quang:** Điểm a khoản 1 Điều 2: Bổ sung cụm từ *"chuyên nghiệp"* sau cụm từ *"các đơn vị nghệ thuật"* để xác định luôn đối tượng của Nghị định là cá nhân hoạt động trong các đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp.	Giữ nguyên như dự thảo Nghị định, vì hiện nay tại nhiều tỉnh, thành phố đã sáp nhập các đoàn nghệ thuật, nhà hát vào trung tâm văn hóa của tỉnh, thành phố. Trung tâm văn hóa không phải là đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp dù rằng trong trung tâm có bộ phận hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp, vì vậy ghi đơn vị nghệ thuật cơ sở là phù hợp.
b) Cá nhân hoạt động nghệ thuật tự do;	**Bộ Kế hoạch và Đầu tư:** Điểm a, điểm b khoản 1 Điều 2 đề nghị xem xét, hợp nhất đồng thời đưa ra các nội dung cụ thể quy định tại khoản 2. Các nội dung quy định tại khoản 3 vào điểm c khoản 1.	Cá nhân hoạt động tại đơn vị nghệ thuật cơ sở (nơi cá nhân đang công tác) và cá nhân hoạt động nghệ thuật tự do là hai đối tượng khác nhau sẽ nộp hồ sơ và được xét bởi Hội đồng cấp cơ sở khác nhau. Quy định như dự thảo Nghị định sẽ giúp cho cá nhân nộp hồ sơ thuận lợi hơn; công tác xét tặng tại Hội đồng cấp sở chính xác hơn.
c) Cá nhân sáng tạo tác phẩm văn hóa, nghệ thuật không thuộc đối tượng quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này;	**Tỉnh Tuyên Quang:** Điểm c, khoản 1, Điều 2*: Nên xác định luôn đối tượng quy định tại khoản này là* "Nhạc sỹ sáng tác", "Nhiếp ảnh gia" *và* bỏ khoản 3 Điều 1.	Khoản 1 Điều 2 chỉ quy định chung về đối tượng áp dụng là cá nhân hoạt động nghệ thuật; cá nhân sáng tạo tác phẩm văn hóa, nghệ thuật; tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động xét tặng danh hiệu. Đối tượng xét tặng danh hiệu thuộc nhóm cá nhân hoạt động nghệ thuật hoặc thuộc nhóm cá nhân sáng tạo tác phẩm văn hóa, nghệ thuật sẽ

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
		được quy định cụ thể tại khoản 2 và khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị định.
d) Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú".	**Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường**: Tại điểm c, khoản 1, Điều 2 cần thống nhất với quy định trong Luật Thi đua, khen thưởng đề nghị chỉnh sửa l: Người sáng tạo các tác phẩm văn hóa, nghệ thuật	Giữ nguyên như dự thảo Nghị định vì điểm b khoản 1 Điều 66 Luật Thi đua, khen thưởng quy định: Người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật.
2. Cá nhân quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này bao gồm: a) Diễn viên hát, múa, nhạc, ngâm thơ; diễn viên thuộc các lĩnh vực: Tuồng, chèo, cải lương, kịch dân ca, kịch nói, kịch hình thể, nhạc kịch, nhạc vũ kịch, xiếc, múa rối; diễn viên điện ảnh; diễn viên truyền hình;	**Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường**: Tại điểm a khoản 2 Điều 2 có liệt kê một số đối tượng hoạt động nghệ thuật: "…diễn viên thuộc các lĩnh vực: Tuồng, chèo, cải lương, kịch dân ca, kịch nói, kịch hình thể, nhạc kịch, nhạc vũ kịch, xiếc, múa rối;…", chưa có diễn viên của một số loại hình nghệ thuật khác như: Dân ca quan họ.	Giữ nguyên như dự thảo Nghị định vì diễn viên dân ca quan họ thuộc đối tượng diễn viên hát
	Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam: Đề nghị bổ sung đội ngũ nhạc công vào đối tượng xét tặng danh hiệu vì đây là lực lượng nghệ sĩ sáng tạo nghệ thuật không thể thiếu trong các đơn vị nghệ thuật kịch hát dân tộc.	Giữ nguyên như dự thảo Nghị định vì đối tượng nhạc công đã được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị định với chức danh "diễn viên nhạc".

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
	Vụ Đào tạo: Thay thế cụm từ "loại hình" tại điểm a khoản 2 Điều 2 bằng cụm từ "thể loại": Diễn viên hát, múa, nhạc, ngâm thơ; diễn viên thuộc các *thể loại*: Tuồng, Chèo, Cải lương, Kịch *hát* dân ca, Kịch nói, Kịch hình thể, Nhạc kịch, Nhạc vũ kịch, Xiếc, Múa rối; Diễn viên điện ảnh; Diễn viên truyền hình.	Sẽ rà soát để chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định cho phù hợp.
b) Đạo diễn chương trình nghệ thuật tổng hợp ca múa nhạc; đạo diễn tác phẩm của các lĩnh vực: Tuồng, chèo, cải lương, kịch dân ca, kịch nói, kịch hình thể, nhạc kịch, kịch múa, nhạc vũ kịch, xiếc, múa rối; đạo diễn điện ảnh, đạo diễn truyền hình của các thể loại phim: Phim truyện, phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình và phim kết hợp nhiều loại hình; đạo diễn sân khấu truyền thanh; đạo diễn sân khấu truyền hình;	**Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường**: Tại điểm b khoản 2 đang thiếu loại hình kịch múa, đồng thời đối tượng l các Nhà biên kịch cũng chưa được liệt kê trong khoản này, nên cần rà soát, bổ sung cho thống nhất	Loại hình kịch múa đã được quy định tại điểm b khoản 2. Về đối tượng nhà biên kịch không phải là nghệ sĩ biểu diễn nên không quy định tại điểm này.
c) Người làm âm thanh trong tác phẩm điện ảnh, truyền hình và sân khấu; người làm ánh sáng sân khấu và chương trình nghệ thuật tổng hợp; d) Biên đạo múa; chỉ huy dàn nhạc; chỉ huy hợp xướng; chỉ huy giao hưởng nhạc vũ kịch; chỉ đạo nghệ thuật;	**Hội Điện ảnh Việt Nam:** Đề nghị bỏ thành phần đạo diễn, quay phim của loại *"phim kết hợp nhiều loại hình"* vì đến nay trong điện ảnh chưa thấy có loại phim nào là "phim kết hợp nhiều loại hình".	Giữ nguyên như dự thảo Nghị định vì đối tượng đạo diễn, quay phim của loại *"phim kết hợp nhiều loại hình"* đang được quy định tại Luật Điện ảnh, nếu không đưa đối tượng này vào xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú, sẽ bỏ sót việc vinh danh đối với đối tượng này trong những giai đoạn sau.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
đ) Quay phim điện ảnh và truyền hình của các thể loại: Phim truyện, phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình, phim kết hợp nhiều loại hình;	**Vụ Pháp chế:** Đề nghị tách các đối tượng thành các điểm riêng biệt và quy định chi tiết, bảo đảm thể hiện sự thống nhất tại dự thảo Nghị định, cụ thể là: Tách các đối tượng biên đạo, chỉ huy dàn nhạc, chỉ đạo nghệ thuật tại điểm d khoản 2 Điều 2 thành những điểm riêng. Quy định rõ người làm âm thanh trong tác phẩm điện ảnh, truyền hình và sân khấu; người làm ánh sáng sân khấu và chương trình nghệ thuật tổng hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 2 là quy định chi tiết cho đối tượng nào trong Luật Thi đua, Khen thưởng (ví dụ: Nhạc sĩ là người làm âm thanh trong tác phẩm điện ảnh, truyền hình và sân khấu…)	Giữ nguyên như dự thảo Nghị định vì các chức danh này đang quy định chung cho các loại hình nghệ thuật.
e) Họa sĩ tạo hình con rối; họa sĩ động tác phim hoạt hình; họa sĩ thiết kế trang trí sân khấu; họa sĩ hóa trang, phục trang sân khấu, điện ảnh, truyền hình;	**Hội Điện ảnh Việt Nam:** Điểm e khoản 2 Điều 2 đề nghị bổ sung đối tượng "Họa sĩ thiết kế mỹ thuật điện ảnh, phim truyền hình" vì đối tượng này có vai trò quan trọng trong tổng thể tạo hình của tác phẩm điện ảnh, phim truyền hình.	Tiếp thu chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.
	Cục Điện ảnh: Tại điểm e khoản 2 Điều 2 đề nghị thay cụm từ "họa sĩ động	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
	tác phim hoạt hình; họa sĩ thiết kế trang trí sân khấu; họa sĩ hóa trang, phục trang sân khấu, điện ảnh, truyền hình" thành "Họa sĩ thiết kế mỹ thuật, Họa sĩ thiết kế phục trang, Họa sĩ hóa trang sân khấu, phim truyện điện ảnh và phim truyện truyền hình" "Họa sĩ tạo hình, Họa sĩ diễn xuất phim hoạt hình".	
g) Phát thanh viên phát thanh, phát thanh viên truyền hình hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.		
3. Cá nhân quy định tại điểm c khoản 1 Điều này bao gồm: a) Nhạc sĩ sáng tác; b) Nhiếp ảnh gia.	**Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường:** Đề nghị cân nhắc thay thế thuật ngữ "Nhiếp ảnh gia" bằng thuật ngữ "Nghệ sĩ nhiếp ảnh".	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
	Bộ Quốc phòng: Nếu đề xuất tác giả kịch bản múa, Nhạc sĩ sáng tác và phối khí thì đề nghị bổ sung biên kịch vào đối tượng xét tặng danh hiệu nghệ sĩ vì 03 đối tượng này đều là những người sáng tạo độc lập ban đầu.	Không bổ sung Biên kịch vì đối tượng này không phải người sáng tạo độc lập của tác phẩm nên không thuộc đối tượng xét tặng danh hiệu theo quy định.
	Thành phố Hải Phòng: Đề xuất đưa "tác giả kịch bản múa " và " Nhạc sỹ phối khí" vào đối tượng " Người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật" vì tuy không phải là tác gỉa độc lập của tác phẩm văn hóa nghệ thuật nhưng " tác giả kịch bản múa " và " Nhạc sỹ phối	Không bổ sung tác giả kịch bản múa và Nhạc sỹ phối khí vì đối tượng này không phải người sáng tạo độc lập của tác phẩm nên không thuộc đối tượng xét tặng danh hiệu theo quy định.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
	khí" cũng là những người có tham gia và góp phần vào thành công của chương trình, tiết mục đạt giải. trong tác. Tỉ lệ quy đổi được tính toán theo vai trò của họ trong chương trình tiết mục. **Tỉnh Thừa Thiên Huế**: Đề nghị nghiên cứu bổ sung đối tượng Họa sĩ, Nhà điêu khắc, Nhà thiết kế vào đối tượng "Người sáng tạo tác phẩm văn hóa, nghệ thuật" để xét tặng danh hiệu nghệ sĩ. **Thành phố Hồ Chí Minh**: + Đề nghị bổ sung đối tượng Nhạc sĩ - hòa âm-phối khí-dàn dựng" vào đối tượng "Người sáng tạo tác phẩm văn hóa, nghệ thuật" để xét tặng danh hiệu nghệ sĩ khi có tác phẩm đạt giải tại các hội thi, liên hoan trong và ngoài nước theo quy định. + Thống nhất không đề xuất xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú cho đối tượng: Tác giả kịch bản múa,	Về đối tượng họa sĩ, Nhà thiết kế trong các chương trình, vở diễn đang thuộc đối tượng xét tặng danh hiệu quy định tại điểm e khoản 2 Điều này. Về đối tượng Nhà điêu khắc, Hội Mỹ thuật Việt Nam có ý kiến: đối tượng này phù hợp xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về văn học, nghệ thuật. **Về ý kiến của Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Hòa Bình và Liên đoàn Xiếc Việt Nam** đề nghị bổ sung Nhạc sỹ phối khí. Tuy nhiên không tiếp thu vì đối tượng này không phải người sáng tạo độc lập của tác phẩm nên không thuộc đối tượng xét tặng danh hiệu theo quy định.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
	Giảng viên giảng dạy nhiếp ảnh, Nhà nghiên cứu lý luận phê bình nhiếp ảnh. **Tỉnh Hòa Bình, Liên đoàn Xiếc Việt Nam:** Đề xuất đối tượng "Người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật": Nhạc sĩ sáng tác và phối khí. **Tỉnh Bắc Kạn:** Với đối tượng Người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật, đề xuất "Nhạc sỹ sáng tác lĩnh vực âm nhạc" vào xét tặng danh hiệu. **Tỉnh Bình Thuận:** thống nhất đưa đối tượng nhạc sĩ sáng tác ca khúc vào đối tượng được đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ Nhân dân","Nghệ sĩ ưu tú". **Tỉnh An Giang:** Tại khoản 3, Điều 2 của dự thảo, đề xuất về đối tượng "người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật đề xuất bổ sung *Soạn giả sân khấu* thuộc đối tượng xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú". **Cục Điện ảnh:** Tại điểm a, b khoản 3 Điều 2 quy định đối tượng áp dụng cho Nhạc sĩ sáng tác và nhiếp ảnh gia đề nghị cân nhắc do 2 đối tượng trên sẽ phù hợp hơn khi xét "Giải thưởng Hồ	**Về ý kiến của tỉnh Bắc Kạn và Bình Thuận**: Nhạc sĩ sáng tác đang được quy định tại điểm a khoản 3 Điều này. Không bổ sung soạn giả sân khấu vì đối tượng này không phải người sáng tạo độc lập của tác phẩm nên không thuộc đối tượng xét tặng danh hiệu theo quy định. **Về ý kiến của Cục Điện ảnh, Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam, Hội Điện ảnh Việt Nam và tỉnh Long An**, nội dung này sẽ báo cáo Ban soạn thảo.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
	Chí Minh", Giải thưởng Nhà nước". Nên Sử dụng từ "Nghệ sĩ Nhiếp ảnh" thay cho từ "Nhiếp ảnh gia". **Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam**: Đề nghị bỏ khoản 3 Điều 2 vì Nhạc sĩ sáng tác và Nhiếp ảnh gia đã nằm trong đối tượng được xét Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về văn học, nghệ thuật. Không nên để một đối tượng có chung một số thành tích để xét tặng cả giải thưởng và danh hiệu. **Hội Điện ảnh Việt Nam**: Nên cân nhắc việc đưa Nhạc sĩ sáng tác và Nhiếp ảnh gia vào đối tượng xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" vì công việc của 02 thành phần này không mang tính biểu diễn (là tiêu chí chủ yếu để xét tặng danh hiệu nghề nghiệp) và tác phẩm của họ cũng được xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về văn học, nghệ thuật. Không nên để một đối tượng có chung một số thành tích để xét tặng cả giải thưởng và danh hiệu. Để đảm bảo nguyên tắc chính xác, công bằng như quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, nếu Nghị định đưa 02 đối tượng này vào diện xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ thì cũng cần đưa một số thành phần có tính chất tương	

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
	đồng trong hoạt động sáng tác là Nhà văn, biên kịch điện ảnh, phim truyền hình, kịch tác gia vào đối tượng xét tặng. **Tỉnh Long An:** Điểm a, b khoản 3 Điều 2 nên cân nhắc đối tượng áp dụng Nhạc sĩ sáng tác; Nhiếp ảnh gia để đề nghị xét tặng danh hiệu vì thành tích để xét danh hiệu nghệ sĩ của đối tượng này đang có sự trùng lặp với thành tích của tác giả có tác phẩm đề nghị xét tặng "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước" về văn học, nghệ thuật; đồng thời, hiện tại Điều 66 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 đang quy định chung cho cả xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân" và "Nghệ sĩ ưu tú" đều là: *"*... hoặc có tác phẩm xuất sắc có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật được công chúng yêu thích đón nhận*"*. Bên cạnh đó, Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 cũng đang xác định một trong các tiêu chuẩn để tác phẩm được tặng "Giải thưởng Nhà nước" về văn học, nghệ thuật là *"*có giá trị cao về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật*"*. Quy định như vậy dẫn đến việc xác định, phân biệt giữa tiêu chuẩn xét tặng "Giải thưởng Nhà nước" về văn học, nghệ thuật cho tác phẩm và tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân" và "Nghệ sĩ ưu tú"	

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH **Quy định về xét tặng danh hiệu** **"Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú"** **(Dự thảo 2)**	**Tên đơn vị/Nội dung góp ý**	**Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định**
	cho đối tượng "*sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật*" đang có sự trùng lặp, dẫn đến khó khăn trong xây dựng tiêu chuẩn cụ thể cho đối tượng "*sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật*" vì theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 về nguyên tắc thi đua khen thưởng: "…*không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được*…".	
4. Các cá nhân quy định tại khoản 2 Điều này đang làm công tác giảng dạy hoặc nghiên cứu hoặc quản lý trong lĩnh vực nghệ thuật nhưng vẫn tham gia hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 8 hoặc Điều 9 Nghị định này thì được đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú".	**Tỉnh Trà Vinh:** Khoản 4 Điều 2 đề nghị bổ sung thêm các đối tượng là những người đã làm các công việc này nhưng đã từ trần hoặc nghỉ hưu, nếu đảm bảo đủ tiêu chuẩn thì vẫn được xét truy tặng danh hiệu nhằm tạo sự công bằng cho việc cống hiến của các vị tiền bối trước đây nhưng chưa được xét tặng các danh hiệu cao quý của Nhà nước.	Giữ nguyên như dự thảo Nghị định vì Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 không quy định hình thức truy tặng danh hiệu 'Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú". Còn đối với những cá nhân đã nghỉ hưu, nếu Hội đồng cấp cơ sở thấy xứng đáng, đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn, có cống hiến nổi trội, có tài năng nghệ thuật xuất sắc hoặc đặc biệt xuất sắc thì có thể xét theo tiêu chí "trường hợp đặc biệt"
	Vụ Pháp chế: Đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 2: Đề nghị làm rõ nội hàm của quy định này là các cá nhân quy định tại khoản 2 Điều này đã chuyển sang làm công tác giảng dạy hoặc nghiên cứu hoặc quản lý trong lĩnh vực nghệ thuật (đây là công việc chính)	Tiếp thu chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
	nhưng vẫn tiếp tục tham gia hoạt động biểu diễn và đủ tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú". Việc quy định như vậy đảm bảo thời gian làm công tác giảng dạy hoặc nghiên cứu hoặc quản lý trong lĩnh vực nghệ thuật được tính vào thời gian hoạt động trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật - một trong những tiểu chuẩn để xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú". Khoản này có thể quy định như sau: "Các cá nhân quy định tại khoản 2 Điều này đã chuyển sang làm công tác giảng dạy hoặc nghiên cứu hoặc quản lý trong lĩnh vực nghệ thuật nhưng vẫn tham gia hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp và đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 hoặc Điều 9 Nghị định này thì được đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú".	
Điều 3. Giải thích từ ngữ Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. Giải Vàng quốc gia là giải Bông Sen Vàng tại Liên hoan phim Việt Nam hoặc giải Huy chương Vàng, Giải Nhất tại cuộc thi, liên hoan, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức.	**Tỉnh Bắc Ninh:** Tại Điều 3 đề nghị bổ sung vào khoản 1 từ ngữ Giải A. Bổ sung một khoản giải thích về từ ngữ đối với trường hợp Giải đặc biệt hoặc Giải xuất sắc.	Tiếp thu bổ sung Giải A vào khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định. Tuy nhiên đối với Giải đặc biệt sẽ do cơ quan chuyên môn của Bộ căn cứ vào quy định, tính chất của từng cuộc thi để xác định giải thưởng này có được tính tương đương với Giải Vàng không.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
2. Giải Bạc quốc gia là giải Bông Sen Bạc tại Liên hoan phim Việt Nam hoặc giải Huy chương Bạc, Giải Nhì tại cuộc thi, liên hoan, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức.	**Cục Văn hóa cơ sở:** Tại khoản 1, 2 Điều 3: Đề nghị bỏ cụm từ "chuyên nghiệp" Lý do: Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng, hiện nay nhiều tỉnh, thành phố trên cả nước đã tiến hành hợp nhất, sáp nhập Đoàn nghệ thuật vào Trung tâm Văn hóa. Sau khi sáp nhập, hợp nhất, các cá nhân tại 2 đơn vị này cùng được tham gia hoạt động văn hóa nghệ thuật; các sự kiện tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội tại địa phương; các cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn chuyên và không chuyên. Do đó, nếu chỉ quy định dành cho hoạt động chuyên nghiệp sẽ dẫn đến nhiều bất cập và thiệt thòi cho những cá nhân có nhiều thành tích đóng góp, cống hiến cho lĩnh vực hoạt động văn hóa nghệ thuật. **Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường:** Tại điểm a khoản 3 Điều 3 có giải thích cách tính thời gian của cá nhân hoạt động nghệ thuật: Từ khi tốt	Giữ nguyên như dự thảo Nghị định vì danh hiệu NSND, NSƯT trao tặng cho nghệ sĩ hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp. Việc xác định yếu tố hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp được tính thông qua việc cá nhân được đào tạo nghệ thuật chuyên nghiệp, hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp và có các giải thưởng tại các cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
3. Thời gian hoạt động nghệ thuật của cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị định này được tính từ khi: a) Cá nhân tốt nghiệp một trường nghệ thuật chuyên nghiệp đến thời điểm xét hồ sơ tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" tại Hội đồng cấp cơ sở;	nghiệp một trường nghệ thuật chuyên nghiệp đến thời điểm xét hồ sơ tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" tại Hội đồng cấp cơ sở. Trong khi đó tiêu chuẩn xét tặng "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" thì các đối tượng được xét tặng phải hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật liên tục hoặc cộng dồn trong các khoảng thời gian quy định. Vì vậy, cần thống nhất cách tính.	Tiếp thu chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định để giải thích cách tính thời gian cho chính xác, dễ hiểu.
b) Hoặc cá nhân đủ 18 tuổi, hoạt động nghệ thuật tại một đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp đến thời điểm xét hồ sơ tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" tại Hội đồng cấp cơ sở.	**Vụ Văn hóa dân tộc:** Tại điểm b khoản 3 Điều 3: *Đề nghị điều chỉnh cụm từ "hoạt động nghệ thuật tại một đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp" thành "*hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật và công tác tại các đơn vị văn hóa nghệ thuật". **Tỉnh Long An:** Điểm b khoản 3 Điều 3 của dự thảo Nghị định nên xem lại quy định "*hoặc cá nhân đủ 18 tuổi, hoạt động nghệ thuật tại một đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp đến thời điểm xét hồ sơ tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" tại Hội đồng cấp cơ sở*" vì quy định này không phù hợp việc xét tặng danh hiệu đối với	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định để đưa ra các quy định cho sát hơn với thực tiễn hoạt động nghệ thuật của các nghệ sĩ. Giữ nguyên như dự thảo Nghị định vì quy định cá nhân 18 tuổi tính tương đương với cá nhân tốt nghiệp một trường nghệ thuật chuyên nghiệp để đảm bảo sự công bằng.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
4. Thời gian hoạt động sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật của cá nhân quy định tại khoản 3 Điều 2 của Nghị định này được tính từ khi: a) Đối với Nhạc sĩ sáng tác được tính từ khi…. b) Đối với Nhiếp ảnh gia được tính từ khi…. *Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ tổ chức Hội nghị đánh giá tác động về đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân","Nghệ sĩ ưu tú" cho đối tượng mới "người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 66 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; Hội thảo lấy ý kiến dự thảo Nghị định.* *Trên cơ sở các ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ đề xuất cách tính thời gian hoạt động sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật đối với đối tượng "Nhạc sĩ sáng tác" và "Nhiếp ảnh gia" cho chính xác và phù hợp.*	các nghệ sĩ, diễn viên ngay từ sớm đã có tài năng và niềm đam mê bộ môn nghệ thuật như: cải lương, xiếc, múa. **Tỉnh Bình Phước:** Đồng ý với quy định thời gian hoạt động nghệ thuật quy định tại khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị định. **Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam:** Cách tính thời gian hoạt động trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật đối với đối tượng "Nhiếp ảnh gia tính từ thời điểm được kết nạp vào Hội Văn học, nghệ thuật hoặc Hội Nhiếp ảnh các tỉnh/ thành phố và có tối thiểu 7 năm là Hội viên Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam (căn cứ vào thời gian được quy định để xét phong tước hiệu Nghệ sĩ Nhiếp ảnh xuất sắc của Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam). Thời gian tính liên tục hoặc cộng dồn theo quy định tại điểm c khoản 2 và điểm c khoản 3 điều 66 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022. **Thành phố Hải Phòng, Hội VHNT tỉnh Hậu Giang, Hội VHNT tỉnh Lào Cai:** Cách tính thời gian tham gia hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật	**Về ý kiến của Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam, thành phố Hải Phòng, Hội VHNT tỉnh Hậu Giang, Hội VHNT tỉnh Lào Cai, Yên Bái**: Cách tính mốc thời gian hoạt động sáng tạo nghệ thuật chưa bao quát hết các đối tượng hoạt động trong lĩnh vực Nhiếp ảnh, sẽ bỏ sót các đối tượng tài năng chưa tham gia Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, thành phố hoặc Hội Nhiếp ảnh Trung ương và địa phương.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
	đối với Nhạc sĩ sáng tác; Nhiếp ảnh gia hoạt động nghệ thuật tự do đề nghị được tính từ khi được kết nạp vào hội, chi hội Nhạc sỹ hoặc Nhiếp ảnh cấp tỉnh, thành phố và tương đương. **Bộ Quốc phòng:** Cách tính thời gian hoạt động trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật cho đối tượng người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật đề nghị lấy mốc thời gian từ khi tốt nghiệp và từ khi được kết nạp vào Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành. **Tỉnh Tuyên Quang** - Điều chỉnh lại nội dung *điểm a, điểm b khoản 4, Điều 3,* thành: a) Đối với Nhạc sỹ sáng tác: Ít nhất từ 20 năm trở lên (đến thời điểm nộp hồ sơ) đối với Nghệ sĩ nhân dân; ít nhất từ 15 năm trở lên (đến thời điểm nộp hồ sơ) đối với Nghệ sĩ ưu tú. b) Đối với Nhiếp ảnh gia: Ít nhất từ 20 năm trở lên (đến thời điểm nộp hồ sơ) đối với Nghệ sĩ nhân dân; ít nhất từ 15 năm trở lên (đến thời điểm nộp hồ sơ) đối với Nghệ sĩ ưu tú. **Tỉnh Kiên Giang:**	Cách tính thời gian từ khi tốt nghiệp hoặc từ khi được kết nạp vào Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành chưa phù hợp với thực tiễn hoạt động của đối tượng "Người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật" của các lĩnh vực văn học, nghệ thuật chuyên ngành. **Về ý kiến của tỉnh Tuyên Quang, Kiên Giang, Bình Phước:** Chưa nêu được mốc thời gian bắt đầu tính cho đối tượng "Người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật" từ thời điểm nào.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
	a) Đối với Nhạc sỹ sáng tác: Được tính từ khi đủ 20 năm trở đối với nam và đủ 15 năm trở lên đối với nữ. b) Đối với Nhiếp ảnh gia: Được tính từ khi đủ 20 năm trở đối với nam và đủ 15 năm trở lên đối với nữ. **Tỉnh Bình Phước:** Đối với nhạc sĩ sáng tác được tính từ khi chính thức hoạt động 10 năm trở lên; Đối với nhiếp ảnh gia được tính từ khi chính thức hoạt động 10 năm trở lên. **Tỉnh Bắc Kạn:** - Đối với Nhạc sỹ sáng tác: Tính từ khi sáng tác tác phẩm đầu tiên và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận, trong thời gian đó tham gia hoạt động nghệ thuật liên tục và có tác phẩm sáng tác mới được công chúng đón nhận. - Đối với Nhiếp ảnh gia: Tính từ khi có tác phẩm đầu tiên và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận, trong thời gian đó tham gia hoạt động nhiếp ảnh liên tục và có tác phẩm sáng tác mới được sử dụng tại triển lãm và được công chúng đón nhận.	Cách tính này khó khăn cho tác giả trong việc phải có cơ quan có thẩm quyền xác nhận về tác phẩm.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
	Tỉnh Hòa Bình: Đối với nhạc sĩ sáng tác được tính từ khi tác phẩm được sử dụng để dàn dựng, công diễn; Đối với tác phẩm nhiếp ảnh được tính từ khi tác phẩm được trưng bày trong các cuộc triển lãm cấp tỉnh, khu vực và toàn quốc. **Tỉnh An Giang:** Tại điểm 4, Điều 3 dự thảo Nghị định "Thời gian hoạt động sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật của cá nhân quy định tại khoản 3 Điều 2 của Nghị định này được tính từ khi: a) Đối với Nhạc sĩ sáng tác được tính từ khi có tác phẩm âm nhạc tham gia các hội thi sáng tác đạt giải cao, được công chúng yêu thích đón nhận. b) Đối với Nhiếp ảnh gia được tính từ khi có tác phẩm nghệ thuật tham gia các hội thi ảnh nghệ thuật đạt giải cao." **Thành phố Hồ Chí Minh**: Đối với Nhạc sỹ sáng tác và Nhiếp ảnh gia: Tính từ khi cá nhân tốt nghiệp một trường nghệ thuật chuyên nghiệp đến	**Về ý kiến của tỉnh Hòa Bình và An Giang**: Từ việc sáng tác tác phẩm đến khi có tác phẩm được sử dụng, công diễn hoặc trưng bày hoặc đạt giải thưởng là hai thời điểm khác nhau. Nếu tính từ khi có tác phẩm được sử dụng, công diễn hoặc trưng bày sẽ thiệt thòi cho tác giả nên quy định này không phù hợp với thực tiễn sáng tác của tác giả. **Về ý kiến của Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Hậu Giang** đang chỉ phù hợp với đối tượng nghệ sĩ hoạt động biểu diễn nghệ thuật, chưa phù hợp

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
	thời điểm xét hồ sơ tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" tại Hội đồng cấp cơ sở; cá nhân đủ 18 tuổi trở lên hoạt động nghệ thuật tại một đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp hoặc các đơn vị có liên quan như Đài Truyền hình, Đài Phát thanh, cơ quan báo chí…liên quan đến lĩnh vực âm nhạc nhiếp ảnh; có tác phẩm xuất sắc, có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật, được công chúng yêu thích, đón nhận đến thời điểm xét hồ sơ tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" tại Hội đồng cấp cơ sở. **Tỉnh Hậu Giang:** Về cách tính thời gian hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật đối với đối tượng "người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật": Đề xuất áp dụng cách tính tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 3 của dự thảo Nghị định. **Đắk Lắk:** Đề xuất tính từ khi cá nhân đủ 18 tuổi, để tương xứng với thời gian hoạt động nghệ thuật của các cá nhân	với đối tượng "Người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật". Mốc thời gian 18 tuổi không có căn cứ để tính thời gian hoạt động sáng tạo nghệ thuật của tác giả.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
	quy định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị định. **Tỉnh Trà Vinh**: Khoản 4 Điều 3 cần phải quy định rõ ràng cụ thể vì đây là Nghị định của Chính phủ. **Hội VHNT tỉnh Quảng Ninh, Điện Biên**: - Đối với Nhạc sĩ sáng tác: Thời gian hoạt động sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật của cá nhân nên tính từ thời điểm tác phẩm được công bố trên các phương tiện, thông tin quảng bá (có kiểm chứng và xác nhận của cơ quan liên quan), tính thời gian liên tục như đề xuất của Hội Nhạc sĩ Việt Nam. - Đối với Nghệ sĩ Nhiếp ảnh: Thời gian nên tính từ thời điểm được kết nạp vào Hội Văn học Nghệ thuật các địa phương hoặc Hội Nhiếp ảnh các tỉnh/thành phố và có tối thiểu 10 năm là Hội viên Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam, trong thời gian tham gia đạt các giải thưởng Huy chương Vàng, Giải A của các Cuộc thi ảnh nghệ thuật cấp quốc gia, cấp quốc tế do Bộ Văn hóa,	Ban soạn thảo đang tổng hợp để đưa ra các quy định vừa đảm bảo cụ thể, rõ ràng và vừa phải phù hợp với thực tiễn. **Về ý kiến của Hội VHNT tỉnh Quảng Ninh và Hội VHNT tỉnh Hậu Giang, Hội VHNT tỉnh Điện Biên:** Cũng chưa đưa ra được những đề xuất phù hợp như đã phân tích ở trên.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
	Thể thao và Du lịch và Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam tổ chức làm chuẩn… **Hội VHNT tỉnh Hậu Giang:** Đối với Nhạc sĩ sáng tác: tính từ khi cá nhân tốt nghiệp một trường nghệ thuật chuyên nghiệp đến thời điểm xét hồ sơ tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" tại Hội đồng cấp cơ sở; Hoặc cá nhân đủ 18 tuổi, hoạt động nghệ thuật tại một đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp đến thời điểm xét hồ sơ tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" tại Hội đồng cấp cơ sở hoặc từ thời điểm có quyết định kết nạp và Hội Văn học, nghệ thuật tỉnh, thành phố. - Đối với Nghệ sĩ Nhiếp ảnh: Tính từ khi cá nhân được Giấy chứng nhận triển lãm do Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam tổ chức hoặc bảo trợ tính đến thời điểm xét hồ sơ tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" tại Hội đồng cấp cơ sở hoặc từ thời điểm có quyết định kết nạp và Hội Văn học, nghệ thuật tỉnh, thành phố. **Vụ Pháp chế:** Về cách tính thời gian hoạt động nghệ thuật quy định tại	

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
	khoản 4 Điều 3: Đề nghị bổ sung phương án dự kiến quy định về cách tính thời gian đối với Nhạc sĩ sáng tác và Nhiếp ảnh gia bảo đảm quy định tại Điều 90 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung năm 2020. Đề nghị tính thời gian hoạt động sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật của cá nhân quy định tại khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị định này được tính như đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 của dự thảo Nghị định. **Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Hà Giang:** Về cách tính thời gian hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật đối với đối tượng "người sáng tạo tác phẩm văn học nghệ thuật": Đề nghị Bộ VHTTDL đề xuất thời gian tính cụ thể, đồng thời cần xác định quá trình hoạt động thực tiễn trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật của mỗi cá nhân cho phù hợp.	**Về ý kiến của Vụ Pháp chế và Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Hà Giang:** Qua tổng hợp ý kiến góp ý, vẫn chưa đề xuất được quy định cách tính thời gian đối với Nhạc sĩ sáng tác và Nhiếp ảnh gia cho phù hợp.
Điều 4. Nguyên tắc xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" 1. Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng.	**Bộ Giao thông vận tải:** Tại khoản 1 Điều 4: đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm khoản 3 Điều 5 của Luật Thi đua,	Giữ nguyên vì việc đối với việc xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ chỉ xét trên tiêu chí tài năng, sự cống hiến nổi trội, không căn cứ tiêu chí "bình đẳng giới".

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
	khen thưởng để đảm bảo tính đầy đủ của quy định.	
	- Tỉnh Bình Thuận: Khoản 1 Điều 4, đề nghị viết cho đầy đủ "1. Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng *năm 2022*."	Tiếp thu chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.
	Tỉnh Thanh Hóa: Khoản 1 Điều 4. Nguyên tắc xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú": Đề nghị sửa lại như sau: "Thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b, khoản 2 Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng".	Tiếp thu chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.
2. Không sử dụng thành tích đã được xét tặng "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước" về văn học, nghệ thuật và thành tích đã được xét tặng các danh hiệu vinh dự nhà nước khác để đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú".	**Bộ Y tế:** Khoản 2 Điều 4: Để rõ ràng, tường minh trong quá trình cá nhân làm hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu nghệ sĩ, đề nghị bổ sung thêm nội dung "Không sử dụng thành tích đã được xét tặng các danh hiệu vinh dự nhà nước bao gồm "Nhà giáo nhân dân", "Nhà giáo ưu tú"; "Thầy thuốc nhân dân", "Thầy thuốc ưu tú"; "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" để đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú".	Giữ nguyên như dự thảo Nghị định vì "các danh hiệu vinh dự Nhà nước" đã bao hàm các danh hiệu "Nhà giáo nhân dân", "Nhà giáo ưu tú"; "Thầy thuốc nhân dân", "Thầy thuốc ưu tú"; "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú".
		Tiếp thu chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
	Tỉnh Bắc Ninh: Tại Điều 4 đề nghị bỏ khoản 2 vì nội dung đã nằm trong khoản 1 (dẫn chứng, tại điểm c, khoản 2, Điều 5 Luật Thi đua khen thưởng nêu: Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó. Do vậy, khoản 2, Điều 4 là không cần thiết.	
	Tỉnh Trà Vinh: Khoản 2 Điều 4 đề nghị quy định lại vì việc xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" là việc tôn vinh về tài năng nghề nghiệp của một nghệ sĩ khác với các giải thưởng của Nhà nước khen tặng, vì vậy nên quy định cho rõ để tránh thiệt thòi cho nghệ sĩ.	Giữ nguyên như dự thảo Nghị định để quy định rõ: "cùng một thành tích không thể đề nghị xét tặng cả danh hiệu lẫn giải thưởng".
	Thành phố Hồ Chí Minh: Đề nghị bổ sung thêm nguyên tắc "được thực hiện trên cơ sở tự nguyện".	Tiếp thu, chỉnh sửa khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị định theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
Điều 5. Thẩm quyền tổ chức xét tặng, thời gian xét tặng và công bố danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" 1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì tổ chức việc xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú". 2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (sau đây gọi là Kế hoạch) trước mỗi đợt xét tặng. 3. Thời gian xét tặng và công bố danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 66 Luật Thi đua, khen thưởng.		
Điều 6. Quyền lợi và nghĩa vụ của cá nhân được tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" 1. Cá nhân được tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" được nhận Huy hiệu, Bằng chứng nhận của Chủ tịch nước, tiền thưởng và được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật. 2. Cá nhân được tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú có nghĩa vụ giữ gìn hiện vật được khen thưởng; tiếp tục lao động sáng tạo văn hóa, nghệ thuật để có nhiều chương trình, tác phẩm, tiết mục nghệ thuật có giá trị phục vụ nhân dân.	**Bộ Công an:** Điều 6 Bổ sung quy định về tiền thưởng cho cá nhân được tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" vào dự thảo Nghị định. Về mức tiền thưởng, đề nghị nghiên cứu định mức phù hợp, bảo đảm sự ghi nhận xứng đáng của Đảng, Nhà nước và tương quan giữa các danh hiệu vinh dự Nhà nước.	Về mức tiền thưởng cho danh hiệu sẽ được quy định tại dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng vì vậy sẽ không quy định tại Nghị định này.
Điều 7. Kinh phí tổ chức xét tặng và tiền thưởng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú"		

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
1. Kinh phí tổ chức xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" sử dụng để chi cho các hoạt động sau đây: a) Xây dựng, triển khai Kế hoạch xét tặng danh hiệu tại Hội đồng các cấp; b) Công bố danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" của Hội đồng các cấp trên các trên các phương tiện thông tin thuộc thẩm quyền quản lý để lấy ý kiến nhân dân; c) Trả thù lao cho các thành viên Hội đồng các cấp, thư ký và việc thẩm định hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu; c) Tổ chức phiên họp Hội đồng các cấp; đ) Tổ chức Lễ trao tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú"; e) Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật; Mức chi cụ thể được thực hiện theo quy định của pháp luật.	- **Vụ Pháp chế**: Tại điểm e khoản 1 Điều 7 bỏ cụm từ "Mức chi cụ thể theo quy định của pháp luật" (việc sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước phải được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách vì vậy không cần thiết quy định tại dự thảo Nghị định này).	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.
2. Kinh phí tổ chức xét tặng và tiền thưởng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" được quy định như sau: a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm bố trí kinh phí cho các hoạt động tổ chức xét tặng của Hội đồng cấp Nhà nước; tổ chức lễ trao tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân		

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
dân", "Nghệ sĩ ưu tú" và các chi phí liên quan khác theo quy định của pháp luật; b) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm bố trí kinh phí cho các hoạt động xét tặng của Hội đồng cấp cơ sở và Hội đồng cấp Bộ, tỉnh; c) Tiền thưởng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" được bố trí trong kinh phí của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo quy định của pháp luật.	**Vụ Pháp chế**: Tại điểm b khoản 2 Điều 7 bổ sung cụm từ "thành phố trực thuộc trung ương" sau chữ "tỉnh" trong cụm từ "Hội đồng cấp Bộ, tỉnh".	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.
Chương II **TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG** **DANH HIỆU "NGHỆ SĨ NHÂN DÂN",** **NGHỆ SĨ ƯU TÚ"**		
Điều 8. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân" Danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân" được xét tặng cho đối tượng quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 2 của Nghị định này đạt các tiêu chuẩn sau đây: 1. Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; điều lệ, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, địa phương.	**Cục Điện ảnh:** Tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 quy định: "Trung thành với Tổ quốc, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; điều lệ, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, địa phương". Tuy nhiên tại khoản 1 Điều 8 dự thảo Nghị định	Đối tượng xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân" , Nghệ sĩ ưu tú và đối tượng xét tặng "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước" về văn học nghệ thuật không giống nhau và được quy định bởi 02 Nghị đinh, tuy nhiên sẽ rà soát để điều chỉnh cho phù hợp với từng đối tượng.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
	quy định về xét tặng "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước" về văn học nghệ thuật lại quy định: "…. Phải trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; không trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử". Đề nghị xem xét thống nhất quy định về điều kiện và tiêu của tại dự thảo 02 Nghị định này.	
2. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống, tận tụy với nghề; có tài năng nghệ thuật xuất sắc, tiêu biểu cho loại hình, ngành, nghề văn hóa, nghệ thuật; có uy tín nghề nghiệp; có nhiều cống hiến cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam, được đồng nghiệp và Nhân dân mến mộ.	**Tỉnh Tuyên Quang**: Khoản 2 Điều 8*:* Đề nghị bổ sung cụm từ "và trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc" sau cụm từ *"*cách mạng Việt Nam" để đảm bảo phù hợp trong giai đoạn hiện nay.	Giữ nguyên như dự thảo Nghị định vì cụm từ "có nhiều cống hiến cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam" đã bao hàm nội dung này.
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Khoản 2 Điều 8 đề nghị bỏ quy định "được đồng nghiệp và Nhân dân mến mộ" do không có tiêu chí đo đếm.	Nghệ sĩ là người hoạt động gắn liền với công chúng, với đồng nghiệp, vì vậy tiêu chí "được đồng nghiệp và Nhân dân mến mộ" cũng là một trong những tiêu chí quan trọng để khẳng định tài năng, đạo đức của nghệ sĩ.
3. Có thời gian hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật liên tục hoặc cộng dồn từ 20 năm trở lên; riêng đối với		

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
loại hình nghệ thuật xiếc, múa có thời gian hoạt động nghệ thuật liên tục hoặc cộng dồn từ 15 năm trở lên.	**Vụ Pháp chế:** Tại khoản 3 Điều 8 đề nghị sửa thành: "Có thời gian hoạt động liên tục hoặc cộng dồn trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật từ 20 năm trở lên hoặc từ 15 năm trở lên đối với loại hình nghệ thuật xiếc, múa". **Cục Hợp tác quốc tế:** Tại khoản 3 Điều 8 đề nghị sửa: "Có thời gian hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật từ 20 năm trở lên hoặc từ 15 năm trở lên đối với loại hình nghệ thuật xiếc, múa.	**Về ý kiến của Vụ Pháp chế và Cục Hợp tác quốc tế**: Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.
	Thành phố Hồ Chí Minh: Đề nghị bổ sung quy định "Thời gian để xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân" ít nhất là 5 năm tính từ khi được xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú". **Thành phố Đà Nẵng:** Bổ sung quy định cụ thể thời gian 5 năm từ khi đạt danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú" đến khi xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân" để đảm bảo thời gian tiếp tục cống hiến và sự ghi nhận trong nhân dân.	**Về ý kiến của Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng:** Giữ nguyên như dự thảo Nghị định vì Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 không quy định. Nếu cá nhân sau khi được tặng danh hiệu Nghệ sĩ ưu tú, tiếp tục hoạt động nghệ thuật, đáp ứng đủ các điều kiện và tiêu chuẩn thì vẫn xem xét, xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân để tạo điều kiện cho các nghệ sĩ tài năng sớm được công nhận danh hiệu.
	Cục Văn hóa cơ sở: Tại khoản 3 Điều 8 đề nghị sửa và thay thế cụm từ "hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật" thành "hoạt động trong lĩnh vực	Giữ nguyên như dự thảo Nghị định vì việc quy định cá nhân có thời gian "hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật" liên tục hoặc cộng dồn từ 20 năm trở lên là điều kiện, tiêu chuẩn để xét

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
	văn hóa, nghệ thuật và công tác tại các đơn vị văn hóa nghệ thuật".	tặng danh hiệu NSND, phù hợp cho cả nghệ sĩ hoạt động nghệ thuật tự do và nghệ sĩ hoạt động trong các đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp. Việc bổ sung quy định "và công tác tại các đơn vị văn hóa nghệ thuật" không phù hợp, sẽ triệt tiêu việc xét tặng cho đối tượng nghệ sĩ hoạt động nghệ thuật tự do.
4. Cá nhân quy định khoản 2 Điều 2 của Nghị định này sau khi được tặng danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú", tiếp tục đạt một trong các tiêu chí sau: a) Có ít nhất 02 giải Vàng quốc gia, trong đó có 01 giải Vàng là của cá nhân. Các giải Vàng trong nước của cá nhân hoặc của bộ phim, chương trình, vở diễn, tiết mục được quy đổi để tính thành tích cho cá nhân theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này. Các giải Vàng quốc tế của cá nhân hoặc của bộ phim, chương trình, vở diễn, tiết mục do cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động văn hóa, nghệ thuật của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, có văn bản quy đổi để tính thành tích cho cá nhân theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.	**Hội Điện ảnh Việt Nam**: Khoản 4 Điều 8 cần quy định cứng: Có ít nhất 02 giải Vàng quốc gia, trong đó có 01 giải Vàng quốc gia là của cá nhân để góp phần tránh "lạm phát danh hiệu", đã là Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú thì cá nhân phải có giải thưởng xuất sắc của riêng mình chứ không chỉ nhờ cộng dồn, tính từ thành tích của tập thể. **Hội VHNT tỉnh Thanh Hóa**: quy định tiêu chuẩn Nghệ sĩ nhân dân phải đạt Đạt 02 HCV trong các kỳ liên hoan, hội diễn toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức. Nếu không đủ huy chương phải truyền nghề cho 03 nghệ sĩ được tặng danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú" (đối với bộ môn nghệ thuật	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định Giữ nguyên như dự thảo Nghị định, không quy định việc truyền nghề tại một số bộ môn nghệ thuật truyền thống thay cho giải thưởng. Đối với những nghệ sĩ không đủ tiêu chí giải thưởn nhưng có nhiều đóng góp trong công tác đào tạo, nếu Hội đồng xét tặng danh hiệu cấp cơ sở thấy xứng đáng xét tặng danh hiệu có thể xét theo tiêu chí trường hợp đặc biệt.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
b) Có ít nhất 03 giải Vàng quốc gia, trong trường hợp không có 01 giải Vàng là của cá nhân. Các giải Vàng trong nước của cá nhân hoặc của bộ phim, chương trình, vở diễn, tiết mục được quy đổi để tính thành tích cho cá nhân theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này. Các giải Vàng quốc tế của cá nhân hoặc của bộ phim, chương trình, vở diễn, tiết mục do cơ quan chuyên môn về văn hóa, nghệ thuật của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, có văn bản quy đổi để tính thành tích cho cá nhân theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.	truyền thống như Tuồng, Chèo, Cải lương, Dân ca kịch). **Tỉnh Thanh Hóa:** Khoản 4 Điều 8. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân"*:* Đề nghị quy định phải đạt 2 giải Vàng quốc gia của cá nhân; trường hợp chỉ có 1 giải Vàng cá nhân và có 02 giải Vàng tập thể, hoặc không có giải vàng cá nhân mà có 3 giải Vàng tập thể thì phải làm rõ giải tập thể (tác phẩm, vở diễn… là gì); quy định rõ đối tượng cá nhân được quy đổi, tránh hiện tượng quy đổi không rõ ràng. Nếu là giải Vàng tập thể thì giải Vàng đó phải là giải Vàng dành cho nhóm không quá 3 người, không quy đổi giải Vàng của các tác phẩm mang tính tập thể như vở diễn cho các cá nhân.	Giải Vàng tập thể đã được ghi rõ là giải của bộ phim, chương trình, vở diễn tại khoản này.
c) Có cống hiến nổi trội, có tài năng nghệ thuật xuất sắc, thiếu giải thưởng theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này nhưng được Hội đồng các cấp thảo luận, đánh giá là trường hợp đặc biệt, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định cho một trong các trường hợp cụ thể sau đây: - Cá nhân là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi, có nhiều cống hiến, đóng góp trong lĩnh vực	**Cục Điện ảnh:** Đề nghị điều chỉnh lại cụm từ Có ít nhất 02 Giải Vàng quốc gia, *trong đó có 01 giải Vàng là của cá nhân"* cho rõ ý; thay thế cụm từ "Giải Vàng quốc tế" bằng cụm từ "Giải thưởng quốc tế".	Tiếp thu chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, đặc biệt là trong giai đoạn những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước; - Cá nhân tích cực tham gia nhiều hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp phục vụ nhiệm vụ chính trị lớn của địa phương và đất nước; - Cá nhân hoạt động trong loại hình nhạc giao hưởng thính phòng, nhạc vũ kịch; - Cá nhân là giảng viên các trường đào tạo văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp, đào tạo nhiều thế hệ sinh viên tham gia đạt các giải thưởng cao tại các cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp quốc gia, quốc tế và vẫn đang tham gia hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp.	**Bộ Công an:** Tại gạch đầu dòng thứ nhất điểm c khoản 4 Điều 8 đề nghị lược bỏ cụm từ "chống Mỹ cứu nước" vì đây là vấn đề nhạy cảm về chính trị, không nêu trong văn bản quy phạm pháp luật. **Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường**: Tại điểm c khoản 4 Điều 8 quy định các trường hợp đặc biệt trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định khi xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" có các đối tượng: "Cá nhân hoạt động trong loại hình nhạc giao hưởng thính phòng, nhạc vũ kịch", cần nghiên cứu, cân nhắc quy định này để đảm bảo sự công bằng cho các cá nhân hoạt động trong loại hình nghệ thuật khác. **Bộ Công an:** Tại gạch đầu dòng thứ tư điểm c khoản 4 Điều 8 đề nghị bổ sung thêm đối tượng là "học sinh" để bảo đảm không sót đối tượng là giảng viên giảng dạy hệ cao đẳng, trung cấp.	Tiếp thu chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định Giữ nguyên như dự thảo Nghị định vì đây là loại hình nghệ thuật đặc thù, ít có cuộc thi được tổ chức, các nghệ sĩ được đề nghị xét theo trường hợp đặc biệt phải đảm bảo tiêu chí được các cấp Hội đồng đánh giá có cống hiến nổi trội, có tài năng nghệ thuật xuất sắc. Tiếp thu chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
5. Cá nhân quy định tại khoản 3 Điều 2 của Nghị định này sau khi được tặng danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú", tiếp tục có tác phẩm được công chúng yêu thích đón nhận, đạt một trong các tiêu chí sau đây: a) Có 01 tác phẩm đạt ít nhất 02 giải Vàng quốc gia; b) Có ít nhất 02 tác phẩm đạt giải Vàng quốc gia. Các giải Vàng trong nước của tác phẩm được tính quy đổi theo tỷ lệ quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này. Các giải Vàng quốc tế của tác phẩm do cơ quan chuyên môn về hoạt động văn hóa, nghệ thuật của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, có văn bản quy đổi theo tỷ lệ quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.	**Cục Điện ảnh:** Tại điểm c khoản 4 Điều 8 đề nghị thay cụm từ "hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp" bằng cụm từ "Hoạt động nghệ thuật" và "sáng tạo các tác phẩm văn học, nghệ thuật" để thống nhất tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 2. **Bộ Quốc phòng:** Tiêu chuẩn "có tác phẩm xuất sắc có giá trị cao về văn học nghệ thuật được công chúng yêu thích đón nhận" cần xây dựng tiêu chí đánh giá chính xác, cụ thể thông qua các giải thưởng, khen thưởng và sự ghi nhận, đánh giá của hội nghề nghiệp. **- Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam:** Đối với tiêu chuẩn "có tác phẩm xuất sắc có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật được công chúng yêu thích đón nhận" theo quy định tại điểm d khoản 2 hoặc điểm c khoản 3 điều 66 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022 được thể hiện dưới hình thức Hội đồng chuyên ngành cấp Trung ương đánh giá, thẩm định và kết luận (Hội đồng gồm đại diện Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành trung	Giữ nguyên như dự thảo Nghị định vì trường hợp đặc biệt là xét cho cá nhân hoạt động nghệ thuật biểu diễn, không áp dụng xét cho tác phẩm của tác giả. Tiêu chuẩn "có tác phẩm xuất sắc có giá trị cao về văn học nghệ thuật được công chúng yêu thích đón nhận" đang được quy định tại điểm a, điểm b khoản 5 dự thảo Nghị đinh. Quy định "tác phẩm xuất sắc, có giá trị cao về tư tưởng…." thông qua các giải thưởng (Giải Vàng) để cụ thể hóa việc định lượng giá trị của tác phẩm, đây là căn cứ để các cấp Hội đồng có cơ sở xem xét, xét tặng danh hiệu.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
	ương, các chuyên gia của lĩnh vực chuyên ngành …).	
	- **Thành phố Hải Phòng:** Đối với tiêu chuẩn “có tác phẩm xuất sắc có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật được công chúng yêu thích đón nhận” đề nghị lấy tiêu chí đạt giải thưởng về văn học nghệ thuật cấp tỉnh, thành phố hoặc tương đương và được Hội đồng xét tặng danh hiệu “ Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú” cấp Bộ, tỉnh xem xét đề xuất.	Đây là danh hiệu vinh dự Nhà nước, tiêu chí giải thưởng phải là giải mang tính chất quốc gia, giải của Hội VHNT chuyên ngành trung ương để thể không làm mất đi giá trị của danh hiệu.
	Tỉnh Hưng Yên: Trường hợp xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân" cần bổ sung lấy ý kiến của đông đảo quần chúng nhân dân nơi các nghệ sĩ sinh sống và làm việc để đảm bảo tổng hợp đầy đủ ý kiến khách quan nhất về năng lực, sự cống hiến của Nghệ sĩ khi đạt được danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.	Giữ nguyên như dự thảo Nghị định, nội dung lấy ý kiến của nhân dân đã được thể hiện trong quy trình xét tặng danh hiệu tại mỗi cấp Hội đồng (quy định tại khoản 1 Điều 15, khoản 1 Điều 16, điểm a khoản 1 Điều 17 và điểm a khoản 2 Điều 17 dự thảo Nghị định này).
	Tỉnh Hưng Yên, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Quảng Trị: Đối với "người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật", đề	**Về ý kiến của các tỉnh Hưng Yên, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Quảng Trị:** Đối tượng này được xét tặng danh hiệu dựa trên tiêu chí “có tác phẩm xuất

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
	nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất, bổ sung tại Điều 8 của Nghị định một số tiêu chí cụ thể về độ tuổi, tiêu chí cống hiến, sức ảnh hưởng, uy tín trong nhân dân. **Thành phố Hồ Chí Minh:** Đề nghị không nêu cụ thể tiêu chí quy định thế nào là tác phẩm xuất sắc, có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật, được công chúng yêu thích, đón nhận. Sẽ căn cứ vào nội dung trình bày của cá nhân có hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thể hiện trong đơn và các hồ sơ chứng cứ kèm theo để chứng minh (nếu có), Hội đồng cấp cơ sở sẽ xem xét, nêu ý kiến về nội dung này để đánh giá thêm về sự cống hiến nổi trội, tài năng nghệ thuật xuất sắc và đây là một trong những cơ sở để xem xét thêm, còn tiêu chuẩn chính để xem xét đủ điều kiện hay không vẫn là quy định về thành tích huy chương Vàng, Bạc theo quy định hiện nay, giống như các đối tượng khác.	sắc có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật được công chúng yêu thích đón nhận" vì vậy chỉ có thể đánh giá tác phẩm thông qua giải thưởng, tiêu chí độ tuổi, sự cống hiến, sức ảnh hưởng, uy tín trong nhân dân chỉ để khẳng định thêm tài năng, đạo đức của nghệ sĩ để các cấp Hội đồng xem xét. Việc đánh giá giá trị xuất sắc của tác phẩm thông qua tiêu chí giải thưởng sẽ mang tính định lượng và thuyết phục.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
	Tỉnh Lâm Đồng, An Giang: Thống nhất với quy định tại khoản 5 điều 8 của dự thảo Nghị định. **Đắk Lắk:** Đối với tiêu chuẩn "có tác phẩm xuất sắc có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật được công chúng yêu thích đón nhận" được thể hiện dưới hình thức: Đạt giải vàng quốc gia và đã được phổ biến tới công chúng. **Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Lào Cai**: Tiêu chuẩn "có tác phẩm xuất sắc có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật" cần được lượng hóa bằng tần suất sử dụng của tác phẩm trong các chương trình hoạt động nghệ thuật; bằng số lượng truy cập của người nghe, người xem trên các nền tảng kỹ thuật số. Đề nghị có điểm cộng cho các tác giả nhạc sĩ, nhiếp ảnh... vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo. **Cục Điện ảnh:** Tại điểm a khoản 5 Điều 8 và điểm a khoản 5 Điều 9 quy định: "Có 01 tác phẩm đạt ít nhất 02 giải Vàng quốc gia", tuy nhiên tại Điều 3 phần giải thích từ ngữ quy định: "Giải Vàng quốc gia là giải Bông Sen Vàng tại Liên hoan	Việc lượng hóa bằng tần suất sử dụng của tác phẩm trong các chương trình hoạt động nghệ thuật; bằng số lượng truy cập của người nghe, người xem trên các nền tảng kỹ thuật số không đủ căn cứ để đánh giá giá trị xuất sắc của tác phẩm. **Về ý kiến của Cục Điện ảnh và Hội Văn học, nghệ thuật tỉnh Lào Cai:** Giữ nguyên như dự thảo Nghị định, vì thực tế có 01 tác phẩm đạt giải Vàng tại 02 cuộc thi khác nhau.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
	phim Việt Nam hoặc giải Huy chương Vàng, Giải Nhất tại cuộc thi, liên hoan, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ VHTTDL tổ chức", do vậy, việc đạt ít nhất 02 giải Vàng cho cùng 01 tác phẩm (có thể hiểu thuộc 01 loại hình như phim truyện, phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình hoặc các loại hình sân khấu như vở diễn Chèo, Tuồng, Cải ương, Kịch nói….) là khó xảy ra vì trong thực tế Bộ VHTTDL tổ chức Liên hoan phim Việt Nam, cuộc thi, liên hoan, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc cho từng loại hình cụ thể; khó có thể trao 02 lần Giải Vàng quốc gia cho 01 tác phẩm. Đề nghị xem xét điều chỉnh thống nhất với đề nghị đối với dự thảo Nghị định (tại khổ thứ 2 từ dưới lên trang 4, tại khổ thứ 2 từ trên xuống trang 5). **Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Lào Cai**: Đối với điểm a khoản 5 Điều 8 và điểm a khoản 5 Điều 9: Tiêu chuẩn "Có 01 tác phẩm đạt ít nhất 02 giải Vàng quốc gia" là rất khó thực hiện vì trên thực tế kể cả tính quy đổi vì một tác phẩm rất khó để được nhiều lần giải Nhất hay Huy chương Vàng.	

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
Điều 9. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú" Danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú" được xét tặng cho đối tượng quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 2 của Nghị định này đạt các tiêu chuẩn sau: 1. Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; điều lệ, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, địa phương. 2. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống, tận tụy với nghề; có tài năng nghệ thuật; có uy tín nghề nghiệp; có tinh thần phục vụ nhân dân, được đồng nghiệp và Nhân dân mến mộ.	**Bộ Kế hoạch và Đầu tư:** Khoản 2 Điều 9 đề nghị bỏ quy định "được đồng nghiệp và Nhân dân mến mộ" do không có tiêu chí đo đếm.	Giữ nguyên như dự thảo Nghị định, nội dung lấy ý kiến của nhân dân đã được thể hiện trong quy trình xét tặng danh hiệu tại mỗi cấp Hội đồng (quy định tại khoản 1 Điều 15, khoản 1 Điều 16, điểm a khoản 1 Điều 17 và điểm a khoản 2 Điều 17 dự thảo Nghị định này).
3. Có thời gian hoạt động văn hóa, nghệ thuật liên tục hoặc cộng dồn từ 15 năm trở lên; riêng đối với loại hình nghệ thuật xiếc, múa có thời gian hoạt động nghệ thuật liên tục hoặc cộng dồn từ 10 năm trở lên.	**Vụ Pháp chế:** Tại khoản 3 Điều 9 đề nghị sửa thành: "Có thời gian hoạt động liên tục hoặc cộng dồn trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật từ 15 năm trở lên hoặc từ 10 năm trở lên đối với loại hình nghệ thuật xiếc, múa". **Cục Hợp tác quốc tế:** Tại khoản 3 Điều 9 đề nghị sửa: "Có thời gian hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật từ 15 năm trở lên hoặc từ 10 năm trở lên đối với loại hình nghệ thuật xiếc, múa".	**Về ý kiến của Vụ Pháp chế và Cục Hợp tác quốc tế:** Tiếp thu chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
	Tỉnh Tây Ninh: Đối với đối tượng *"Cá nhân hoạt động nghệ thuật tự do"* rất khó để xác định chính xác thời gian hoạt động của đối tượng này theo quy định tại khoản 3 Điều 9 của dự thảo Nghị định. Để nghị bổ sung thêm nội dung quy định cụ thể việc xác định thời gian hoat động nghệ thuật đối với đối tượng này.	Giữ nguyên như dự thảo Nghị định vì việc quy định tiêu chí giải thưởng tại các điểm a, b, c khoản 4 sẽ tạo điều kiện cho các cá nhân hoạt động nghệ thuật ở các vai trò, lĩnh vực khác nhau thuận lợi trong tính thành tích xét tặng danh hiệu, phù hợp với thực tiễn.
	Cục Văn hóa cơ sở: Tại khoản 3 Điều 9: Đề nghị điều chỉnh cụm từ "có thời gian hoạt động văn hóa, nghệ thuật" thành "hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật và công tác tại các đơn vị văn hóa nghệ thuật".	Giữ nguyên như dự thảo Nghị định vì việc quy định cá nhân có thời gian "hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật" liên tục hoặc cộng dồn từ 20 năm trở lên là điều kiện, tiêu chuẩn để xét tặng danh hiệu NSƯT, phù hợp cho cả nghệ sĩ hoạt động nghệ thuật tự do và nghệ sĩ hoạt động trong các đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp. Việc bổ sung quy định "và công tác tại các đơn vị văn hóa nghệ thuật" không phù hợp, sẽ triệt tiêu việc xét tặng cho đối tượng nghệ sĩ hoạt động nghệ thuật tự do.
4. Cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị định này đạt một trong các tiêu chí sau: a) Có ít nhất 02 giải Vàng quốc gia, trong đó có 01 giải Vàng là của cá nhân. Các giải Vàng trong nước của cá nhân hoặc của bộ phim,	**Hội Điện ảnh Việt Nam**: Khoản 4 Điều 9 cần quy định cứng: Có ít nhất 02 giải Vàng quốc gia, trong đó có 01 giải Vàng quốc gia là của cá nhân để góp phần tránh "lạm phát danh hiệu", đã là	Giữ nguyên như dự thảo Nghị định để tiêu chuẩn xét tặng theo tiêu chí giải thưởng giữa các đối tượng đảm bảo tính công bằng.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
chương trình, vở diễn, tiết mục được quy đổi để tính thành tích cho cá nhân theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này. Các giải Vàng quốc tế của cá nhân hoặc của bộ phim, chương trình, vở diễn, tiết mục do cơ quan chuyên môn về hoạt động văn hóa, nghệ thuật của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, có văn bản quy đổi để tính thành tích cho cá nhân theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này. b) Có ít nhất 01 giải Vàng quốc gia và 02 giải Bạc quốc gia, trong đó có 01 giải Vàng là của cá nhân. Các giải Vàng trong nước của cá nhân hoặc của bộ phim, chương trình, vở diễn, tiết mục được quy đổi để tính thành tích cho cá nhân theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này. Các giải Vàng quốc tế của cá nhân hoặc của bộ phim, chương trình, vở diễn, tiết mục do cơ quan chuyên môn về hoạt động văn hóa, nghệ thuật của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, có văn bản quy đổi để tính thành tích cho cá nhân theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này. Tỷ lệ quy đổi các giải Bạc trong nước và quốc tế của cá nhân hoặc của bộ phim, chương trình, vở diễn, tiết mục sang giải Bạc quốc gia được tính như tỷ lệ quy đổi của giải Vàng. c) Có ít nhất 03 giải Vàng quốc gia, trong trường hợp không có 01 giải Vàng là của cá nhân. Các giải Vàng trong nước của cá nhân hoặc của bộ phim, chương trình, vở diễn, tiết mục được quy đổi để tính thành tích cho cá nhân theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.	Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú thì cá nhân phải có giải thưởng xuất sắc của riêng mình chứ không chỉ nhờ cộng dồn, tính từ thành tích của tập thể. **Tỉnh Thanh Hóa**: Khoản 4 Điều 9. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú"*:* Đề nghị quy định phải đạt 02 giải Vàng quốc gia của cá nhân, trường hợp có 01 giải Vàng và 02 giải Bạc thì phải quy thêm về độ tuổi. Riêng nhạc công vẫn giữ nguyên điều kiện 01 giải Vàng và 02 giải Bạc trở lên và đủ 15 năm công tác. **Hội VHNT tỉnh Thanh Hóa:** *Nghệ sĩ ưu tú phải đạt những tiêu chuẩn cụ thể sau:* Đạt 01 HCV và 01 HCB trong các kỳ liên hoan, hội diễn toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức. Nếu không đủ huy chương phải truyền nghề cho 02 nghệ sĩ được tặng danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú" (đối với bộ môn	Giữ nguyên như dự thảo Nghị định, không cần quy định thêm về độ tuổi vì các nội dung quy định về cách tính thời gian hoạt động nghệ thuật và tiêu chí thời gian hoạt động nghệ thuật tại dự thảo Nghị định đã quy định rõ: Cá nhân sau khi tốt nghiệp một trường nghệ thuật chuyên nghiệp hoặc từ 18 tuổi trở lên tham gia hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp cộng với 15 năm hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp thì ít nhất đến năm 33 tuổi cá nhân mới đủ điều kiện nộp hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú". Giữ nguyên như dự thảo Nghị định, không quy định việc truyền nghề tại một số bộ môn nghệ thuật truyền thống thay cho giải thưởng. Đối với những nghệ sĩ không đủ tiêu chí giải thưởng nhưng có nhiều đóng góp trong công tác đào tạo, nếu Hội đồng xét tặng danh hiệu cấp cơ sở thấy

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
Các giải Vàng quốc tế của cá nhân hoặc của bộ phim, chương trình, vở diễn, tiết mục do cơ quan chuyên môn về hoạt động văn hóa, nghệ thuật của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, có văn bản quy đổi để tính thành tích cho cá nhân theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.	nghệ thuật truyền thống như Tuồng, Chèo, Cải lương, Dân ca kịch)	xứng đáng xét tặng danh hiệu có thể xét theo tiêu chí trường hợp đặc biệt
d) Có cống hiến nổi trội, tài năng nghệ thuật xuất sắc, thiếu giải thưởng theo quy định tại điểm a, b và điểm c khoản này nhưng được Hội đồng các cấp thảo luận, đánh giá là trường hợp đặc biệt, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định cho một trong các trường hợp cụ thể sau đây:	**Cục Điện ảnh:** Tại điểm d khoản 4 Điều 9 đề nghị thay cụm từ "hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp" bằng cụm từ "Hoạt động nghệ thuật" và "sáng tạo các tác phẩm văn học, nghệ thuật" để thống nhất tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 2.	
- Cá nhân là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi, có nhiều cống hiến, đóng góp trong lĩnh vực hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp;		Giữ nguyên như dự thảo Nghị định vì trường hợp đặc biệt là xét cho cá nhân hoạt động nghệ thuật biểu diễn, không áp dụng xét cho tác phẩm của tác giả
- Cá nhân tích cực tham gia nhiều hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp phục vụ nhiệm vụ chính trị lớn của địa phương và đất nước;		
- Cá nhân hoạt động trong loại hình nhạc giao hưởng thính phòng, nhạc vũ kịch;		
- Cá nhân là giảng viên các trường đào tạo văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp, đào tạo nhiều thế hệ sinh viên tham gia đạt các giải thưởng cao tại các cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp quốc gia, quốc tế và vẫn đang tham gia hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp.	**Bộ Công an:** Tại gạch đầu dòng thứ tư điểm d khoản 4 Điều 9 đề nghị bổ sung thêm đối tượng là "học sinh" để bảo đảm không sót đối tượng là giảng viên giảng dạy hệ cao đẳng, trung cấp.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định
5. Cá nhân thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 2 của Nghị định này có tác phẩm được công chúng yêu thích đón nhận, đạt một trong các tiêu chí sau đây:		
a) Có 01 tác phẩm đạt ít nhất 02 giải Vàng quốc gia;		

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
b) Có ít nhất 02 tác phẩm đạt giải Vàng quốc gia. Các giải Vàng trong nước của tác phẩm được tính quy đổi theo tỷ lệ quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này. Các giải Vàng quốc tế của tác phẩm do cơ quan chuyên môn về hoạt động văn hóa, nghệ thuật của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, có văn bản quy đổi theo tỷ lệ quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.	**Bộ Quốc phòng:** Tiêu chuẩn "có tác phẩm xuất sắc có giá trị cao về văn học nghệ thuật được công chúng yêu thích đón nhận" cần xây dựng tiêu chí đánh giá chính xác, cụ thể thông qua các giải thưởng, khen thưởng và sự ghi nhận, đánh giá của hội nghề nghiệp.	Tiêu chí tác phẩm có 02 Giải Vàng quốc gia đã thể hiện rõ giá trị xuất sắc của tác phẩm, ngoài ra còn thông qua đánh giá của các thành viên Hội đồng tại các cuộc họp của Hội đồng.
	- Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam: Đối với tiêu chuẩn "có tác phẩm xuất sắc có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật được công chúng yêu thích đón nhận" theo quy định tại điểm d khoản 2 hoặc điểm c khoản 3 điều 66 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022 được thể hiện dưới hình thức Hội đồng chuyên ngành cấp Trung ương đánh giá, thẩm định và kết luận (Hội đồng gồm đại diện Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành trung ương, các chuyên gia của lĩnh vực chuyên ngành …).	Việc đánh giá giá trị xuất sắc của tác phẩm thông qua tiêu chí giải thưởng (đạt 02 Giải Vàng quốc gia) sẽ là căn cứ để các cấp Hội đồng có cơ sở đánh giá.
	- Thành phố Hải Phòng: Đối với tiêu chuẩn "có tác phẩm xuất sắc có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật được công chúng yêu thích đón nhận" đề nghị lấy tiêu chí đạt giải thưởng về văn học nghệ thuật cấp tỉnh, thành phố hoặc	Đây là danh hiệu vinh dự Nhà nước trao cho tác phẩm, giải thưởng của tác phẩm phải là giải thưởng mang tính chất chuyên môn cao do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành trung ương tổ chức thì

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
	tương đương và được Hội đồng xét tặng danh hiệu “ Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú” cấp Bộ, tỉnh xem xét đề xuất. **Tỉnh Hưng Yên:** Về quy định chi tiết các tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" đối với đối tượng "*người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật"*, đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất, *bổ sung tại Điều 9* của Nghị định một số tiêu chí cụ thể về xét theo độ tuổi, theo tiêu chí cống hiến, sức ảnh hưởng, uy tín trong nhân dân. Trường hợp xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân" cần bổ sung lấy ý kiến của đông đảo quần chúng nhân dân nơi các nghệ sĩ sinh sống và làm việc để đảm bảo tổng hợp đầy đủ ý kiến khách quan nhất về năng lực, sự cống hiến của Nghệ sĩ khi đạt được danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. **Tỉnh Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Quảng Trị**: Đối với đối tượng "người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật", đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất, bổ sung tại Điều 9 của Nghị định một số tiêu chí cụ thể về độ tuổi, tiêu	mới khẳng định rõ nét giá trị xuất sắc của tác phẩm, mới thể hiện đúng giá trị của danh hiệu vinh dự Nhà nước. **Về ý kiến của tỉnh Hưng Yên, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Quảng Trị:** Việc xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú cho "*người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật"* thông qua tác phẩm, dựa vào giá trị của tác phẩm là chủ yếu để đánh giá tài năng của tác giả vì vậy sự cống hiến, độ tuổi, sức ảnh hưởng, uy tín trong nhân dân chỉ là những tiêu chí để đánh giá thêm.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
	chí cống hiến, sức ảnh hưởng, uy tín trong nhân dân. **Tỉnh Lâm Đồng, An Giang:** Đối với tiêu chuẩn "có tác phẩm xuất sắc có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật được công chúng yêu thích đón nhận" theo quy định tại điểm d khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 66 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, thống nhất cách tính tại khoản 5, Điều 9 của dự thảo Nghị định.	
Chương III **HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU** **"NGHỆ SĨ NHÂN DÂN", "NGHỆ SĨ ƯU TÚ"**		
Điều 10. Tổ chức và nguyên tắc làm việc của Hội đồng xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" 1. Hội đồng xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" được thành lập ở từng cấp Hội đồng, theo		

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
từng lần xét tặng. Các hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ. 2. Các cấp Hội đồng a) Hội đồng cấp cơ sở; b) Hội đồng cấp Bộ; Hội đồng cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Hội đồng cấp tỉnh); c) Hội đồng cấp Nhà nước. 3. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng các cấp a) Cá nhân đang là đối tượng xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" không tham gia các cấp Hội đồng; b) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc dân chủ, công khai và bỏ phiếu kín; c) Hội đồng tổ chức phiên họp khi có mặt ít nhất 90% thành viên Hội đồng, trong đó có Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền;	**Bộ Thông tin và Truyền thông:** Điểm c khoản 3 Điều 10 đề nghị xem lại tỷ lệ Hội đồng tổ chức phiên họp khi có mặt ít nhất 90% thành viên Hội đồng…Theo quy định, số thành viên Hội đồng có mặt từ 70% trở lên hoặc 2/3 số thành viên có mặt thì cuộc họp có thể tổ chức. Dự thảo quy định cứng số thành viên có mặt 90% sẽ khó khăn khi triển khai thực tế. **Tỉnh Bắc Ninh:** Tại điểm c, khoản 3, Điều 10: Về nguyên tắc làm việc của Hội đồng các cấp quy định Hội đồng tổ chức phiên họp khi có mặt ít nhất là 90% thành viên là không hợp lý. VD: Hội đồng cấp cơ sở có 07 thành viên	**Về ý kiến của Bộ Thông tin và Truyền thông và tỉnh Bắc Ninh:** Giữ nguyên như dự thảo Nghị định để thể hiện rõ trách nhiệm của thành viên Hội đồng trong tham dự cuộc họp và khi tham dự cuộc họp, lắng nghe các ý kiến đánh giá, thảo luận, việc bỏ phiếu sẽ chính xác và khách quan hơn.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
d) Hội đồng xem xét, đánh giá về uy tín, chuyên môn, tầm ảnh hưởng của từng cá nhân được đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" theo tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Nghị định này; đ) Hội đồng cấp trên chỉ tiếp nhận và xem xét các hồ sơ do Hội đồng cấp dưới trình theo thủ tục quy định tại các điều 14, 15 và 16 của Nghị định này.	khi vắng 01 thành viên (khoảng 85%) là Hội đồng không tổ chức họp được). Đề xuất, nên giữ nguyên tắc như Nghị định 89/2014/NĐ-CP là có ít nhất 75% thành viên có mặt là Hội đồng tổ chức họp được. **Tỉnh Lâm Đồng:** Điều 10 bổ sung khoản 4 quy định về chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng xét tặng các cấp.	Giữ nguyên như dự thảo Nghị định vì chức năng, nhiệm vụ của các cấp Hội đồng được quy định cụ thể tại các Điều 15, 16, 17 dự thảo Nghị định.
Điều 11. Hội đồng cấp cơ sở 1. Hội đồng cấp cơ sở tại đơn vị nghệ thuật cơ sở do người đứng đầu đơn vị thành lập để xét hồ sơ cho đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị định này, bao gồm: Nhà hát, Đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp thuộc các Bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Học viện, trường đào tạo nghệ thuật, hãng phim thuộc các Bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có chức năng nghiên cứu, đào tạo, sáng tạo nghệ thuật; Cục Điện ảnh, Cục Nghệ thuật biểu diễn thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Cục công tác Đảng và công tác chính trị thuộc Bộ Công an; Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam thuộc Bộ Quốc phòng; cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành	**Cục Điện ảnh:** Tại khoản 1 Điều 11 đề nghị thay cụm từ "hãng phim" bằng cụm từ "đơn vị điện ảnh" (theo khoản 5, Điều 3, Luật Điện ảnh năm 2022).	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
phố trực thuộc trung ương; Đài Phát thanh, Đài Truyền hình, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. a) Số lượng thành viên Hội đồng: Từ 05 đến 07 thành viên; b) Thành phần Hội đồng: - Chủ tịch Hội đồng: Là người đứng đầu đơn vị. Trường hợp người đứng đầu đơn vị là đối tượng đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân" hoặc "Nghệ sĩ ưu tú" thì cấp phó phụ trách nghệ thuật của đơn vị là Chủ tịch Hội đồng; - Phó Chủ tịch Hội đồng: Cấp phó phụ trách nghệ thuật của đơn vị. Trường hợp người đứng đầu đơn vị và cấp phó phụ trách nghệ thuật của đơn vị là đối tượng đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", Nghệ sĩ ưu tú" thì đơn vị phải báo cáo cấp trên trực tiếp bằng văn bản để cử người thay thế Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng; - Thành viên Hội đồng: Người phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị; đại diện có uy tín về chuyên ngành nghệ thuật, Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú. c) Hội đồng sử dụng con dấu của đơn vị; d) Hội đồng có Tổ Thư ký do Chủ tịch Hội đồng thành lập. 2. Hội đồng cấp cơ sở tại Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do Chủ tịch Hội thành lập để xét hồ sơ cho đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 2 của Nghị định này. a) Số lượng thành viên Hội đồng: Từ 05 đến 07 thành viên;	**Cục Điện ảnh:** Tại điểm b khoản 1 Điều 11 về thành phần Hội đồng cấp cơ sở, đề nghị thay cụm từ "phụ trách nghệ thuật" bằng cụm từ "phụ trách chuyên môn" để phù hợp rộng rãi hơn đối với các đơn vị trong thực tiễn.	Giữ nguyên như dự thảo Nghị định vì cá nhân phụ trách nghệ thuật việc xét tặng sẽ chính xác và sát sao hơn.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
b) Thành phần Hội đồng: - Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch Hội Văn học, nghệ thuật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trường hợp Chủ tịch Hội là đối tượng đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân" hoặc "Nghệ sĩ ưu tú" thì cấp phó phụ trách chuyên môn của Hội là Chủ tịch Hội đồng; - Phó Chủ tịch Hội đồng: Cấp phó phụ trách chuyên môn của Hội. Trường hợp Chủ tịch Hội và cấp phó phụ trách chuyên môn của Hội là đối tượng đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", Nghệ sĩ ưu tú" thì Hội phải báo cáo cấp trên trực tiếp bằng văn bản để cử người thay thế Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng; - Thành viên Hội đồng: Người phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị; chuyên gia có uy tín có chuyên môn sâu về chuyên ngành văn hóa, nghệ thuật; Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú. c) Hội đồng sử dụng con dấu của đơn vị; d) Hội đồng có Tổ Thư ký do Chủ tịch Hội đồng thành lập.		
Điều 12. Hội đồng cấp Bộ, tỉnh 1. Hội đồng cấp Bộ tại Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an do các Bộ trưởng thành lập; tại Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam do Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam thành lập. a) Số lượng thành viên Hội đồng: Từ 09 đến 11 thành viên;		

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
b) Thành phần Hội đồng: - Chủ tịch Hội đồng: Đại diện lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Bộ Công an hoặc Bộ Quốc phòng hoặc Đài Tiếng nói Việt Nam; Đài Truyền hình Việt Nam. - Các Phó Chủ tịch Hội đồng: Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc đại diện lãnh đạo cơ quan phụ trách công tác thi đua, khen thưởng thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hoặc Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam; Người đứng đầu cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động văn hóa, nghệ thuật của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam; - Thành viên Hội đồng: Chuyên gia về lĩnh vực nghệ thuật; Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú. c) Hội đồng sử dụng con dấu của Bộ, ngành nơi thành lập Hội đồng cấp Bộ; d) Vụ Tổ chức cán bộ thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc cơ quan phụ trách công tác thi đua, khen thưởng thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam là cơ quan thường trực của Hội đồng; đ) Hội đồng có Tổ Thư ký do Chủ tịch Hội đồng thành lập. 2. Hội đồng cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành lập. a) Số lượng thành viên Hội đồng: Từ 09 đến 11 thành viên;	**Tỉnh Thanh Hóa:** Khoản 2 Điều 12 quy định về Hội đồng cấp tỉnh: Đề nghị bổ sung trưởng Phòng Nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn về văn hoá thuộc	Giữ nguyên như dự thảo Nghị định để giảm bớt cơ quan hành chính, tăng số lượng các nhà chuyên môn, chuyên gia trong thành phần Hội đồng, góp phần nâng cao chất lượng xét tặng danh hiệu.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
b) Thành phần Hội đồng: - Chủ tịch Hội đồng: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Các Phó Chủ tịch Hội đồng: Đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo tỉnh, thành ủy; Giám đốc hoặc Phó Giám đốc phụ trách nghệ thuật của cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Thành viên Hội đồng: Đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ tỉnh, Hội Văn học, nghệ thuật tỉnh; chuyên gia về các chuyên ngành nghệ thuật; Nghệ sĩ nhân dân; Nghệ sĩ ưu tú của tỉnh; c) Hội đồng sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; d) Cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương là cơ quan thường trực của Hội đồng. Cơ quan thường trực Hội đồng được sử dụng con dấu của cơ quan thường trực Hội đồng trong thực hiện một số hoạt động của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng ủy quyền; đ) Hội đồng có Tổ Thư ký do Chủ tịch Hội đồng thành lập.	Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh là thành viên Hội đồng cấp tỉnh. **Tỉnh Lâm Đồng:** Điểm b khoản 2 Điều 12: sửa "Sở Nội vụ tỉnh" thành "Sở Nội vụ". **Thành phố Đà Nẵng:** Thành phần Hội đồng cấp Bộ, tỉnh đề nghị bổ sung đại diện lãnh đạo Liên hiệp các Hội VHNT trung ương, tỉnh giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng. Trong đó quy định rõ cơ cấu cụ thể thành phần chuyên gia tham gia Hội đồng khoảng 60-70%, cơ quan quản lý khoảng 20-30%.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định Thành phần Hội đồng đã thể hiện rõ chuyên gia chiếm khoảng khoảng 60-70%,cơ quan quản lý khoảng 20-30%.
Điều 13. Hội đồng cấp Nhà nước Hội đồng cấp Nhà nước thực hiện qua hai bước:		

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
1. Bước 1: Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành lập theo từng lĩnh vực nghệ thuật: Âm nhạc, điện ảnh, sân khấu, múa, phát thanh-truyền hình, nhiếp ảnh. a) Số lượng thành viên Hội đồng: Từ 11 đến 15 thành viên; b) Thành phần Hội đồng: - Chủ tịch Hội đồng: Đại diện lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Các Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ; Cục trưởng Cục Điện ảnh hoặc Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn hoặc Cục trưởng Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thành viên Hội đồng: Đại diện lãnh đạo Vụ Văn hóa văn nghệ thuộc Ban Tuyên giáo Trung ương, các Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành trung ương; chuyên gia về chuyên ngành nghệ thuật; Nghệ sĩ nhân dân; Nghệ sĩ ưu tú. c) Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước sử dụng con dấu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; d) Vụ Tổ chức cán bộ thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan thường trực của Hội đồng; đ) Hội đồng có Tổ Thư ký do Chủ tịch Hội đồng thành lập. 2. Bước 2: Hội đồng cấp Nhà nước do Thủ tướng Chính phủ thành lập theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
a) Số lượng thành viên Hội đồng: Từ 17 đến 21 thành viên; b) Thành phần Hội đồng: - Chủ tịch Hội đồng: Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Các Phó Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước; Đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương); - Thành viên Hội đồng: Đại diện lãnh đạo Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Liên hiệp các Hội Văn học, nghệ thuật Việt Nam, các Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành trung ương, Bộ Công an (A03); Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; chuyên gia về các chuyên ngành nghệ thuật; Nghệ sĩ nhân dân. c) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan thường trực của Hội đồng; d) Hội đồng có Tổ thư ký do Chủ tịch Hội đồng thành lập.		
Chương IV **HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT TẶNG DANH HIỆU "NGHỆ SĨ NHÂN DÂN", "NGHỆ SĨ ƯU TÚ"**		
Điều 14. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú"	**Vụ Pháp chế:** tại Điều 14 đề nghị bổ sung tên điều thống nhất với nội dung của Điều. Cụ thể là: "Hồ sơ, cách thức	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân" và "Nghệ sĩ ưu tú" gồm: a) Bản kê khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân" hoặc "Nghệ sĩ ưu tú" theo Mẫu số 1a hoặc Mẫu số 1b hoặc Mẫu số 1c hoặc Mẫu số 1d tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này; b) Các quyết định tặng giải thưởng quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 8 hoặc khoản 4 và khoản 5 Điều 9 của Nghị định này: Nộp bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); nộp bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực (trường hợp nộp hồ sơ qua bưu điện); c) Bản xác nhận của Thủ trưởng đơn vị về sự tham gia của cá nhân trong các tác phẩm nghệ thuật đạt giải Vàng hoặc Bạc tại cuộc thi, liên hoan, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp dùng để quy đổi khi tính thành tích cho cá nhân tham gia quy định tại khoản 4 Điều 8 hoặc khoản 4 Điều 9 của Nghị định này (nếu có); d) Bản sao các Quyết định về danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng (nếu có).	gửi hồ sơ và cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú". **Tỉnh Lâm Đồng**: Điều 14, đề nghị bổ sung Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu của các cấp có thẩm quyền để đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Điều 83 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 **Thành phố Hải Phòng:** Đề nghị quy định rõ thẩm quyền xác nhận vào "Bản xác nhận của Thủ trưởng đơn vị về sự tham gia của cá nhân trong các tác phẩm nghệ thuật đạt giải Vàng hoặc Bạc tại cuộc thi, liên hoan, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp dùng để quy đổi khi tính thành tích cho cá nhân tham gia quy định tại khoản 4 Điều 8 hoặc khoản 4 Điều 9 của Nghị định này (nếu có)" là thủ trưởng đơn vị tại thời điểm cá nhân đạt giải hay tại thời điểm đề nghị xét tặng. **Vụ Pháp chế:** Tại điểm d khoản 1 Điều 14 đề nghị sửa lại như sau: "Bản sao từ	Giữ nguyên như dự thảo Nghị định vì Điều 14 quy định về hồ sơ của cá nhân. Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu của các cấp có thẩm quyền đang được quy định tại khoản 5 Điều 15 về thành phần hồ sơ Hội đồng cấp dưới trình lên Hội đồng cấp trên. Giữ nguyên như dự thảo Nghị định, "Thủ trưởng đơn vị" tại thời điểm cá nhân làm hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu có trách nhiệm căn cứ vào hồ sơ của cuộc thi, liên hoan, hội diễn để xác nhận về sự tham gia của cá nhân.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
	sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực (trường hợp nộp hồ sơ qua bưu điện) các quyết định tặng giải thưởng quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 8 hoặc khoản 4 và khoản 5 Điều 9 Nghị định này".	Tiếp thu chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định
2. Cá nhân hoạt động nghệ thuật tại các đơn vị nghệ thuật cơ sở gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến đơn vị nghệ thuật cơ sở nơi cá nhân đó công tác theo thời gian quy định trong Kế hoạch.	**Thanh tra Bộ:** Tại khoản 2, 3, 4 Điều 14 đề nghị bỏ cụm từ "trong Kế hoạch" ở cuối câu.	Giữ nguyên như dự thảo Nghị định vì tại khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định "Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (sau đây gọi là Kế hoạch) trước mỗi đợt xét tặng. Việc quy định "thời gian quy định trong Kế hoạch để các cơ quan, cá nhân có liên quan có căn cứ để thực hiện.
	Vụ Pháp chế: Tại các khoản 2,3 và 4 Điều 14: Không quy định cá nhân hoạt động nghệ thuật tự do, chuyên nghiệp hay sáng tác mà đề nghị dẫn chiếu đến các đối tượng quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 2 Nghị định này, bảo đảm tính thống nhất trong toàn bộ dự thảo Nghị định. Đồng thời, chuyển	Tiếp thu chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
3. Cá nhân hoạt động nghệ thuật tự do gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi cá nhân đó cư trú theo thời gian quy định trong Kế hoạch.	vị trí của cụm từ "trực tiếp hoặc qua đường bưu điện" lên sau từ "gửi". **Bộ Công an:** - Khoản 3 Điều 14 đề nghị bổ sung đối tượng "cá nhân sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật" ngay sau cụm từ "cá nhân hoạt động nghệ thuật tự do" để đảm bảo không bỏ sót đối tượng được xét danh hiệu. - Nghiên cứu lược bỏ khoản 4 Điều 14, lý do đã bổ sung đối tượng "cá nhân sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật" vào khoản 3 Điều 14, đồng thời chúng tôi nhận thấy đối tượng Nhạc sĩ sáng tác, Nhiếp ảnh gia không phải lúc nào cũng là hội viên của Hội Văn học, nghệ thuật tỉnh/thành phố nên việc thống nhất gửi hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương là phù hợp. - **Thành phố Hải Phòng:** Đề nghị sửa khoản 3 Điều 14 thành: "Cá nhân hoạt động nghệ thuật tự do gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc	**Về ý kiến của Bộ Công an và thành phố Hải Phòng:** Giữ nguyên như dự thảo Nghị định vì tiêu chí xét tặng danh hiệu cho đối tượng nghệ sĩ hoạt động tự do và đối tượng cá nhân sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật khác nhau nên việc quy định tiếp nhận hồ sơ và Hội đồng xét tặng danh hiệu cấp cơ sở không giống nhau để đảm bảo sát với đối tượng xét tặng danh hiệu.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
4. Cá nhân sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại các điểm a, b, d khoản 1 Điều này trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi cá nhân đó cư trú theo thời gian quy định trong Kế hoạch.	trung ương nơi cá nhân đó cư trú *hoặc được kết nạp vào hội, chi hội cấp tỉnh, thành phố* theo thời gian quy định trong Kế hoạch" để xác định thời gian hoạt động nghệ thuật của cá nhân.	
Điều 15. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" tại Hội đồng cấp cơ sở 1. Công bố công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" bằng hình thức niêm yết công khai hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị trong thời gian 07 ngày kể từ sau ngày kết thúc thời hạn nhận hồ sơ của cá nhân theo quy định. 2. Xem xét, đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" theo quy định. 3. Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả. 4. Hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" đạt từ 80% phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp gửi cơ quan thường trực Hội đồng cấp Bộ, tỉnh theo thời gian quy định trong Kế hoạch.	**Vụ Pháp Chế:** Tại các khoản 1 và 2 của Điều 15 đề nghị làm rõ cụm từ "theo quy định" tại là quy định nào? Tương tự tại khoản 2 Điều 16, điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 17 dự thảo Nghị định **Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:** Về số phiếu Hội đồng xét tặng danh hiệu NSND, NSƯT, đề nghị xem xét, cân nhắc về tỷ lệ phiếu để thống nhất với các hình thức khen thưởng cần sự suy tôn với quy định chung về tỷ lệ	Tiếp thu chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định Giữ nguyên như dự thảo Nghị định vì lĩnh vực văn hóa nghệ thuật mang tính đặc thù, khó có sự thống nhất tuyệt đối trong đánh giá tài năng nghệ thuật xuất sắc cũng như đánh giá giá trị xuất sắc của tác

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
	phiếu bầu từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên hội đồng (nếu thành viên vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản). Trong dự thảo Nghị định quy định về xét tặng danh hiệu NSND, NSƯT, ứng viên NSND, NSƯT cần đạt tối thiểu 80% số phiếu. Như vậy sẽ không phù hợp.	phẩm. Đối với những thành viên Hội đồng vắng mặt, việc lấy ý kiến bằng văn bản đôi khi sẽ không chính xác.
5. Hội đồng cấp cơ sở gửi 01 bộ hồ sơ đến cơ quan thường trực của Hội đồng cấp Bộ, tỉnh. Hồ sơ gồm: a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" theo Mẫu số 2a hoặc Mẫu số 2b tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này; b) Tóm tắt thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" theo Mẫu số 3a hoặc Mẫu số 3b hoặc Mẫu số 3c hoặc Mẫu số 3d tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này; c) Biên bản họp Hội đồng xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" theo Mẫu số 4a hoặc Mẫu số 4b tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này; d) Biên bản kiểm phiếu bầu xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" theo Mẫu số 5a hoặc Mẫu số 5b tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này; đ) Báo cáo quá trình xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" theo Mẫu số 6a hoặc Mẫu số 6b tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này; e) Quyết định thành lập Hội đồng cấp cơ sở;	**Tỉnh Bắc Ninh:** Tại khoản 5 Điều 16, đề nghị bổ sung 01 điểm: Văn bản lấy ý kiến của đông đảo quần chúng nhân dân nơi các nghệ sĩ sinh sống và làm việc để đảm bảo tổng hợp đầy đủ ý kiến khách quan nhất về năng lực, sự cống hiến của Nghệ sĩ khi đạt được danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. **Tỉnh Lâm Đồng**: Điều 15 đề nghị bổ sung Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu của các cấp có thẩm quyền để đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Điều 83 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022	Giữ nguyên như dự thảo Nghị định, nội dung lấy ý kiến của nhân dân đã được thể hiện tại khoản 1 Điều 15 dự thảo Nghị định này). Nội dung này đang được quy định tại điểm a khoản 5 Điều 15.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
g) Bản nhận xét của Hội đồng đối với cá nhân được xem xét, đánh giá là trường hợp đặc biệt theo Mẫu số 8a hoặc Mẫu số 8b tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này; h) Hồ sơ cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị định này.		
Điều 16. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" tại Hội đồng cấp Bộ, tỉnh 1. Công bố công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" trên phương tiện thông tin thuộc thẩm quyền quản lý: Cổng thông tin điện tử hoặc Báo ngành, địa phương trong thời gian 10 ngày, kể từ khi kết thúc thời hạn nhận hồ sơ của Hội đồng cấp cơ sở. 2. Xem xét, đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" theo quy định. 3. Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả. 4. Hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" đạt từ 80% phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp gửi cơ quan thường trực của Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước theo thời gian quy định trong Kế hoạch. 5. Hội đồng cấp Bộ, tỉnh gửi 01 bộ hồ sơ đến cơ quan thường trực của Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước. Hồ sơ gồm: a) Văn bản quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và điểm h khoản 5 Điều 15 của Nghị định này; b) Quyết định thành lập Hội đồng cấp Bộ, tỉnh;	**Thành phố Đà Nẵng:** Khoản 1 Điều 16 đề xuất thời gian công khai danh sách 15 ngày. **Vụ Pháp Chế:** Tại khoản 2 Điều 16 đề nghị làm rõ cụm từ "theo quy định" tại là quy định nào **Tỉnh Lâm Đồng**: Điều 16 đề nghị bổ sung Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu của các cấp có thẩm quyền để đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Điều 83 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định Tiếp thu chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định Nội dung này đang được quy định tại điểm a khoản 5 Điều 15 và đang được dẫn chiếu tại điểm a khoản 5 Điều 16

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
c) Ý kiến bằng văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Ban Cán sự Đảng các Bộ, ngành về các hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân" thuộc thẩm quyền quản lý tại địa phương, Bộ, ngành; d) Bản nhận xét của Hội đồng đối với cá nhân được xem xét, đánh giá là trường hợp đặc biệt theo Mẫu số 8a hoặc Mẫu số 8b tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này.	**Tỉnh Lâm Đồng:** Điểm c khoản 5 Điều 16 sửa "Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy" thành "Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương". Nơi nhận: bổ sung "Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương". **Tỉnh Trà Vinh**: Điểm c khoản 5 Điều 16 đề nghị nên bỏ quy định này vì trong công tác lãnh đạo của cấp ủy Đảng các cấp đều đã có các quy định và quy chế về thi đua, khen thưởng, do đó trong Nghị định của Chính phủ không nên đưa vào quy định này, như thế sẽ không phù hợp.	Giữ nguyên như dự thảo Nghị định. Không cần quy định cụ thể nơi nhận tại điểm c khoản 5 Điều này. Khi Hội đồng cấp Nhà nước hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ (quan Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) sẽ có trách nhiệm tổng hợp gửi Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương theo quy định. Giữ nguyên như dự thảo Nghị định để các địa phương có căn cứ thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.
Điều 17. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" tại Hội đồng cấp Nhà nước Thủ tục xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" tại Hội đồng cấp Nhà nước được thực hiện qua hai bước như sau: 1. Bước 1 tại Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước: a) Công bố công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong thời gian 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nhận hồ sơ của Hội đồng cấp Bộ, tỉnh;		Tiếp thu chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
b) Xem xét, đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" theo quy định; c) Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả; d) Hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" đạt từ 80% phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp gửi cơ quan thường trực của Hội đồng cấp Nhà nước theo thời gian quy định trong Kế hoạch; đ) Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước gửi 01 bộ hồ sơ đến cơ quan thường trực của Hội đồng cấp Nhà nước. Hồ sơ gồm: - Văn bản quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và điểm h khoản 5 Điều 15 của Nghị định này; - Bản nhận xét của Hội đồng đối với cá nhân được xem xét, đánh giá là trường hợp đặc biệt theo Mẫu số 8a hoặc Mẫu số 8b tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này; - Quyết định thành lập Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước. 2. Bước 2 tại Hội đồng cấp Nhà nước: a) Công bố công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong thời gian 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nhận hồ sơ của Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước;	**Vụ Pháp Chế:** Tại điểm b khoản 1 Điều 17 đề nghị làm rõ cụm từ "theo quy định" tại là quy định nào?	

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
b) Xem xét, đánh giá và bỏ phiếu lựa chọn cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" theo quy định; c) Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả; d) Hoàn thiện hồ sơ đủ điều kiện xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" đạt từ 80% phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định; đ) Hội đồng cấp Nhà nước gửi Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) 01 bộ hồ sơ để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ theo thời gian quy định trong Kế hoạch. Hồ sơ gồm: - Văn bản quy định tại các điểm a, b, c, d và điểm đ khoản 5 Điều 15 của Nghị định này; - Bản nhận xét của Hội đồng đối với cá nhân được xem xét, đánh giá là trường hợp đặc biệt theo Mẫu số 8a hoặc Mẫu số 8b tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này; - Quyết định thành lập Hội đồng cấp Nhà nước.	**Vụ Pháp Chế:** Tại điểm b khoản 2 Điều 17 đề nghị làm rõ cụm từ "theo quy định" tại là quy định nào.	Tiếp thu chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.
Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**		
Điều 18. Hiệu lực thi hành 1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024. 2. Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" và Nghị định số 40/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ		

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” (Dự thảo 2)	Tên đơn vị/Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.		
Điều 19. Trách nhiệm thi hành 1. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm hướng dẫn tổ chức thực hiện Nghị định này. 2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./		

3. Các ý kiến góp ý về phụ lục ban hành theo dự thảo Nghị định

TT	Tên đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
1.	**Bộ Công an**	Đối với các mẫu 1a, 1b, 1c, 1d Phần Phụ lục 1 kèm theo dự thảo Nghị định, tại phần IV. Kỷ luật cần bổ sung thêm việc chấp hành các quy định của pháp luật, đây là một trong những tiêu chí để xét tặng danh hiệu cho nghệ sĩ; lược bỏ thủ tục xác nhận của UBND phường, xã nơi cá nhân có hộ khẩu thường trú do không còn phù hợp trong thực tế.	Tiếp thu ý kiến về việc lược bỏ thủ tục xác nhận của UBND phường, xã nơi cá nhân có hộ khẩu thường trú.
2.	**Tỉnh Bắc Ninh**	Đề nghị bổ sung vào Phụ lục II cách tính quy đổi đối với các tiết mục, vở diễn, tác phẩm đạt Giải đặc biệt.	Giữ nguyên như dự thảo Nghị định, đối với các tiết mục, vở diễn, tác phẩm đạt Giải đặc biệt sẽ do cơ quan chuyên môn của Bộ VHTTDL căn cứ tính chất, quy mô của cuộc thi để xác định giải thưởng này có được tính hay không.
		Tại Mục 5, Bảng quy đổi giải thưởng lĩnh vực Âm nhạc: Đề nghị hướng dẫn cách quy đổi đối với tiết mục song ca đạt Giải A, Giải Vàng thì cách quy đổi cho cá nhân tỉ lệ tính như thế nào?	
3.	**Thành phố Đà Nẵng**	Đề nghị điều chỉnh cách tính tỷ lệ quy đổi phù hợp với tình hình thực tế tổ chức các liên hoan, cuộc thi, hội diễn chuyên ngành, hội diễn toàn quốc nhưng tổ chức theo khu vực, Hội diễn các ngành.	Sẽ rà soạn, chỉnh sửa tại Bảng quy đổi giải thưởng cho phù hợp.
4.	**Hội Điện ảnh Việt Nam**	- Đề nghị quy đổi Giải Vàng tại cuộc thi do Hội Văn học, nghệ thuật trung ương tổ chức = 01 Huy chương Vàng quốc gia. - Từ năm 1993-2001, Giải thưởng của Hội Điện ảnh Việt Nam tính theo Giải A, B và từ năm 2022 đến nay mới mang tên Cánh Diều Vàng, Cánh Diều Bạc, vì vậy đề nghị tính bổ sung thêm hạng mục Giải A, B của Hội vào tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu nghệ sĩ.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định, bổ sung thêm Giải A, Giải B vào tính quy đổi giải thưởng

TT	Tên đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
		- Về giải thưởng của Liên hoan phim quốc tế: Mỗi liên hoan phim có cơ cấu giải thưởng riêng bao gồm cả giải thưởng của Ban Giám khảo, tuy nhiên giải thưởng của Ban Giám khảo chưa hẳn là giải thưởng cao nhất của các Liên hoan phim quốc tế và nhiều Liên hoan phim quốc tế cũng không có hạng mục giải thưởng của Ban Giám khảo (VD: Liên hoan phim quốc tế Ba châu tại Nantes, Cộng hòa Pháp) điều này cũng là thực tế của các kỳ liên hoan phim Việt Nam bởi vậy nên sửa đổi quy định *"Giải thưởng cao nhất của Ban Giám khảo dành cho bộ phim hoặc cá nhân"* thành *"Giải thưởng cao nhất của Liên hoan phim quốc tế dành cho bộ phim hoặc cá nhân"*	
		Đề nghị cụ thể hóa tỷ lệ quy đổi cho các chức danh: Đồng đạo diễn, đồng quay phim, Đồng diễn viên xuất sắc.	Tỷ lệ quy đổi cho các chức danh: Đồng đạo diễn, đồng quay phim. Đồng diễn viên xuất sắc sẽ tính chia tỷ lệ dựa trên số lượng cá nhân tham gia trong một chức danh.
5.	**Hội Nghệ sĩ Múa Việt Nam**	Tại Phụ lục II - Kiến nghị đồng bộ hóa hệ thống giải thưởng các cuộc thi, liên hoan, hội diễn về nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc bằng 01 Huy chương Vàng quốc gia. - Trong Bảng quy đổi của lĩnh vực Múa: Một vở múa (kịch múa, tổ khúc múa, thơ múa) có độ dài 45 phút trở lên, còn một tiết mục múa là tác phẩm ngắn cho độ dài từ 5-7 phút do vậy, xét về tài năng, tính chất kỹ thuật cũng như công sức để hoàn thiện tác phẩm của diễn viên chính và thứ chính trong vở múa cao hơn rất nhiều lần với diễn viên múa solo hoặc duo trên nền tập thể của một tiết mục múa vì vậy đề nghị nâng mức quy đổi trong vở cho Diễn viên chính (có	Sẽ rà soát để tính quy đổi cho phù hợp.

TT	Tên đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
		tên trong Bảng phân vai) = 2/3 HCV và Diễn viên thứ chính (có tên trong Bảng phân vai) = 1/2 HCV.	
6.	**Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam**	- Đề nghị quy đổi Huy chương Vàng, Giải A, Giải Xuất sắc, Giải Nhất, Cúp Vàng các liên hoan, cuộc thi, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc hoặc quốc tế do Hội Văn học, nghệ thuật trung ương tổ chức = 01 Huy chương Vàng quốc gia. - Đề nghị quy đổi Huy chương Vàng, Giải A, Giải Xuất sắc, Giải Nhất, Cúp Vàng các liên hoan, cuộc thi, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp khu vực do Hội Văn học, nghệ thuật trung ương tổ chức = 2/3 Huy chương Vàng quốc gia.	**Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam**
7.	**Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam**	Đề nghị bổ sung Bảng quy đổi giải thưởng lĩnh vực Nhiếp ảnh: Giải thưởng chính được tính là Giải Xuất sắc hàng năm của Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam (Giải A, B, C) và các giải Huy chương Vàng, Bạc, Đồng cấp quốc gia do Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam tổ chức.	
8.	**Hội Văn học, nghệ thuật tỉnh Lào Cai**		
9.	**Vụ Pháp chế (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)**	Về các mẫu gửi kèm Nghị định: Đề nghị cân nhắc việc có xác nhận của UBND phường (xã) nơi cá nhân có hộ khẩu thường trú tại các mẫu tờ khai, vì hiện nay đang triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025 t ầm nhìn đến năm 2030 và Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc	Tiếp thu ý kiến về việc lược bỏ thủ tục xác nhận của UBND phường, xã nơi cá nhân có hộ khẩu thường trú

TT	Tên đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
		phạm vi quản lý hành chính của nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	
10.	**Cục Điện ảnh**	*Tại Phụ lục II, mục I mục V đề nghị sử dụng các cụm từ sau nhằm phù hợp với tên gọi và chứng nhận của hệ thống giải thưởng đang áp dụng:* - Thay thế cụm từ "Giải thưởng cao nhất" của Liên hoan phim quốc gia (Liên hoan Phim Việt Nam), Hội Điện ảnh Việt Nam và Liên hoan Truyền hình toàn quốc bằng cụm từ "Giải thưởng cao nhất dành cho bộ phim". - Thay thế cụm từ "Giải thưởng xuất sắc dành cho cá nhân - Giải của Hội Điện ảnh Việt Nam" bằng cụm từ "Giải thưởng xuất sắc dành cho cá nhân - Giải thưởng của Hội Điện ảnh Việt Nam" vì từ năm 2022, giải thưởng thường niên của Hội Điện ảnh Việt Nam được đặt tên là Giải Cánh Diều trao các giải thưởng Cánh Diều Vàng, Cánh Diều Bạc cho các bộ phim truyện điện ảnh, phim truyện truyền hình và các Giải thưởng xuất sắc dành cho cá nhân. - Thay thế cụm từ "Cánh Diều Vàng dành cho bộ phim - Giải thưởng cao nhất của Hội Điện ảnh Việt Nam bằng cụm từ Cánh Diều Vàng - Giải thưởng cao nhất dành cho bộ phim của Hội Điện ảnh Việt Nam. - Thay thế cụm từ "Giải thưởng cao nhất dành cho cá nhân xuất sắc - Giải thưởng của Liên hoan Truyền hình toàn quốc" bằng cụm từ "Giải Vàng dành cho cá nhân xuất sắc - Giải thưởng của Liên hoan Truyền hình toàn quốc". - Thay thế cụm từ "Họa sĩ thiết kế" bằng cụm từ "Họa sĩ thiết kế mỹ thuật".	Tiếp thu chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định

TT	Tên đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
		- Thay thế cụm từ "Họa sĩ chính (phim hoạt hình)" bằng cụm từ "Họa sĩ tạo hình phim hoạt hình". - Thay thế cụm từ "Họa sĩ động tác (phim hoạt hình)" bằng cụm từ "Họa sĩ diễn xuất phim hoạt hình". - Thay thế cụm từ "Họa sĩ hóa trang thiết kế phục trang" bằng cụm từ "Họa sĩ hóa trang thiết kế trang phục".	
		Đề nghị tách riêng lĩnh vực truyền hình và phát thanh do nhiều tiêu chí quy định trùng lặp với lĩnh vực điện ảnh, cụ thể là: + Trùng lặp nội dung tại khoản 1; + Khoản 4 quy định tỷ lệ quy đổi, cụ thể có 7/8 nội dung trùng lặp mục I. Bảng quy đổi giải thưởng lĩnh vực Điện ảnh chỉ có 1/8 nội dung của "Liên hoan Phát thanh toàn quốc" tuy nhiên không ghi cụ thể cấp độ giải thường. + Khoản 5 quy định tỷ lệ quy đổi, có 9/9 nội dung trùng lặp mục I. Bảng quy đổi giải thưởng lĩnh vực Điện ảnh. + Khoản 6 quy định tỷ lê quy đổi cụ thể bao gồm 5/5 nội dung thuộc lĩnh vực Phát thanh - Truyền hình. Dự thảo Nghị định quy định là "Lĩnh vực Phát thanh - Truyền hình" đề nghị giải trình và bổ sung Điều 3, giải thích từ ngữ với cụm từ Phát thanh - Truyền hình.	Giữ nguyên như dự thảo Nghị định vì không ảnh hưởng đến quy đổi giải thưởng của lĩnh vực truyền hình.
11.	**Cục Văn hóa cơ sở**	Tại Phần II: Bảng quy đổi giải thưởng lĩnh vực âm nhạc; Phần III: Bảng quy đổi giải thưởng lĩnh vực Múa và Phần IV: Bảng quy đổi giải thưởng lĩnh vực sân khấu đề nghị bỏ cụm từ chuyên nghiệp tại các đề mục 1, 2, 3, 4, 5, 6. Trong trường hợp giữ nguyên, đề nghị bổ sung giải thưởng đạt Huy chương Vàng, Giải nhất, Giải A tại Hội diễn, Liên hoan, Hội thi văn nghệ	Giữ nguyên như dự thảo Nghị định vì đối tượng xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" là các nghệ sĩ hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp có tài năng nổi trội, xuất sắc…vì vậy không tính giải thưởng tại các cuộc thi nghệ thuật không chuyên.

TT	Tên đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến của Ban soạn thảo Nghị định
		quần chúng, Tuyên truyền lưu động do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức quy mô cấp toàn quốc. Đồng thời tính mức quy đổi sang Huy chương Vàng của văn nghệ quần chúng, Tuyên truyền lưu động với mức quy đổi thấp hơn 1/3 Huy chương Vàng của chuyên nghiệp.	
		Tại các mục thứ tự từ 1 đến 5 Bảng quy đổi giải thưởng lĩnh vực âm nhạc, múa, sân khấu đề nghị bỏ cụm từ *Giải xuất sắc* vì không thể quy đổi đồng giải với Huy chương Vàng, Giải nhất, Giải A. Trong trường hợp giữ nguyên cần quy định cụ thể mức quy đổi Giải xuất sắc so với Huy chương Vàng.	Việc quy định Giải xuất sắc tính tương đương với Huy chương Vàng, Giải nhất, Giải A được các cơ quan chuyên môn tổ chức cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp của Bộ và các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành trung ương thống nhất đề xuất và được thực hiện qua các đợt xét tặng danh hiệu.
12.	**Vụ Đào tạo**	Thay thế cụm từ "loại hình" tại mục IV. (Bảng quy đổi giải thưởng lĩnh vực sân khấu) bằng cụm từ "thể loại": Đạo diễn vở diễn các *thể loại* nghệ thuật: Tuồng, Chèo, Cải lương, Kịch dân ca, Kịch nói, Kịch hình thể; Nhạc kịch; Vũ kịch, Ca kịch; Xiếc; Múa rối. Lý do: Để đảm bảo sự thống nhất giữa văn bản quy phạm pháp luật và thực tiễn hoạt động chuyên môn nghệ thuật. Theo các nhà hoạt động chuyên môn, Sân khấu, Điện ảnh là một loại hình. Nghệ thuật Tuồng, Chèo, Cải lương… là một thể loại nằm trong loại hình Sân khấu.	